



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN CỦA BỘ NỘI VỤ - CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 05/2026
Từ 02/2 - 06/2/2026

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHẠM MINH CHÍNH: QUYẾT LIỆT TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG VỚI TRÁCH NHIỆM CAO NHẤT, HIỆU QUẢ LÀ THUỐC ĐO

Ngày 04/02/2026, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 1/2026, trực tuyến với các địa phương, thảo luận về tình hình kinh tế - xã hội tháng 1/2026 và những trọng tâm chỉ đạo thời gian tới.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 1/2026

Chỉ số PMI tăng 7 tháng liên tiếp

Các báo cáo, ý kiến tại phiên họp thống nhất đánh giá, về công tác chỉ đạo, điều hành, ngay từ đầu năm 2026, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã tập trung chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương triển khai quyết liệt các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Quốc hội.

Trong đó, nổi bật là chuẩn bị chu đáo phục vụ tổ chức Đại hội XIV của Đảng rất thành công; mang lại niềm tin, khí thế mới cho toàn dân tộc bước vào nhiệm kỳ mới; tập trung thực hiện Chương trình làm việc của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, kết luận của Lãnh đạo chủ chốt; thực hiện quyết liệt 9 nghị quyết đột phá của Bộ Chính trị.

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY
*

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẮT THUYẾT - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

Cùng với đó, tổ chức thành công Hội nghị trực tuyến toàn quốc Chính phủ và địa phương triển khai nhiệm vụ năm 2026, xác định chủ đề điều hành năm 2026 là “Kỷ cương trách nhiệm; chủ động hiệu quả; đổi mới sáng tạo; tăng tốc đột phá; tăng trưởng bền vững”.

Chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương triển khai quyết liệt Nghị quyết số 01 (với 5 quan điểm, trọng tâm, 12 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, 152 nhiệm vụ cụ thể); Nghị quyết 02 về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế được chú trọng; trong đó tập trung ban hành các văn bản quy định chi tiết các luật; chuẩn bị các dự án luật trình tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XVI; tổ chức Phiên họp thứ 7 Ban Chỉ đạo rà soát pháp luật; tháng 1 ban hành 51 nghị định, 27 nghị quyết; Thủ tướng Chính phủ ban hành 219 quyết định, 5 công điện, 3 chỉ thị.

Tập trung thực hiện quyết liệt các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng để đạt mục tiêu tăng trưởng hai con số ngay trong năm 2026; trong đó làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống (đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu) và thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới (khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh...); quyết liệt chỉ đạo việc giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm, nhất là các công trình trọng điểm ngành giao thông (đường bộ cao tốc, đường sắt); họp các Ban Chỉ đạo kinh tế nhà nước và kinh tế tư nhân.

Chú trọng bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, nhất là phát triển nhà ở xã hội; hoàn thành vượt tiến độ 2 tuần “Chiến dịch Quang Trung”; chuẩn bị chu đáo phục vụ nhân dân đón Tết cổ truyền vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm. Thực hiện tốt các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; tăng cường đối ngoại, hội nhập quốc tế, nhất là tập trung chuẩn bị cho APEC 2027; gìn giữ môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển.

Về tình hình, kết quả đạt được, phiên họp thông nhất đánh giá nhìn chung, tình hình kinh tế-xã hội tháng 1 tiếp tục xu hướng tích cực với nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực và tốt hơn tháng 12/2025.

Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 2,6%; thị trường tiền tệ, tỉ giá cơ bản ổn định; nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài quốc gia thấp hơn giới hạn quy định.

Thu ngân sách nhà nước và xuất nhập khẩu tiếp tục chiều hướng tích cực. Tổng thu ngân sách nhà nước tháng 1 348,3 nghìn tỷ đồng, bằng 13,8% dự toán, tăng 13,1% so với cùng kỳ. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 88 tỷ USD, tăng 38,9% (xuất khẩu tăng 29,5%, nhập khẩu tăng 49%); nhập siêu hơn 1,75 tỷ USD (chủ yếu là nhập khẩu tư liệu sản xuất đạt 42 tỷ USD, chiếm 94% kim ngạch nhập khẩu).

Các ngành, lĩnh vực chủ yếu phát triển tích cực. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 21% so với cùng kỳ (mức rất cao, nhưng lưu ý một phần là do năm nay nghỉ Tết rơi trọn vào tháng 2, trong khi năm 2025 nghỉ Tết vào tháng 1). Sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định; đáp ứng nhu cầu tăng vào dịp Tết. Thương mại, dịch vụ sôi động; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9%. Du lịch tiếp tục khởi sắc; đón trên 2 triệu lượt khách

quốc tế, tăng 18% so với cùng kỳ. Chỉ số PMI tháng 1 đạt 52,5 điểm, thể hiện xu hướng mở rộng phát triển sản xuất kinh doanh (tăng 7 tháng liên tiếp, từ tháng 07/2025).

Đầu tư phát triển tiếp tục đạt kết quả tích cực; giải ngân vốn đầu tư công tháng 1 ước đạt 3,4% kế hoạch, cao hơn 23,7 nghìn tỷ đồng về số tuyệt đối và 2,2% về tỉ lệ so với cùng kỳ. Vốn FDI đăng ký mới đạt gần 1,5 tỷ USD, tăng 15,7%; vốn FDI thực hiện đạt 1,68 tỷ USD, tăng 11,3% so với cùng kỳ.

Số doanh nghiệp, hộ kinh doanh gia nhập thị trường tăng cao. Trong tháng 1, có gần 48,7 nghìn doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường, tăng 45,6% so với cùng kỳ; có trên 110.000 hộ kinh doanh thành lập mới, tăng gần 222%.

Các lĩnh vực văn hoá, xã hội được chú trọng; an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện. Tổ chức thành công các sự kiện chính trị lớn, trọng đại của đất nước, đặc biệt là Đại hội XIV của Đảng, Đại hội Thi đua yêu nước lần thứ XI, kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Đảng. Tập trung triển khai công tác đảm bảo Nhân dân được đón Tết vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm. Triển khai thắng lợi “Chiến dịch Quang Trung”, hoàn thành sửa chữa gần 34,8 nghìn nhà, xây mới gần 1,6 nghìn nhà, vượt tiến độ 15 ngày, bảo đảm mọi người dân có nhà ở, vui xuân đón Tết.

Tỉ lệ hộ đánh giá có thu nhập trong tháng 01/2026 không thay đổi và tăng lên so với cùng kỳ là 95,3%; đã xuất cấp 15,6 nghìn tấn gạo hỗ trợ người dân. Phát huy tốt tình dân tộc, nghĩa đồng bào trong bảo đảm an sinh xã hội, không để ai bị bỏ lại phía sau, không để học sinh thiếu trường học, không để người bệnh thiếu nơi khám chữa bệnh.

Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được củng cố, tăng cường; phòng chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần củng cố niềm tin trong nhân dân. Đối ngoại, hội nhập quốc tế tiếp tục được đẩy mạnh, đi vào chiều sâu; nhiều hoạt động đối ngoại cấp cao diễn ra ngày từ đầu năm; uy tín, vị thế đất nước tiếp tục được nâng lên.

Các khó khăn, vướng mắc của các dự án tồn đọng tiếp tục được quyết liệt tháo gỡ theo Kết luận của Bộ Chính trị và Nghị quyết của Quốc hội.

Các tổ chức quốc tế tiếp tục đánh giá tích cực về triển vọng tăng trưởng kinh tế Việt Nam. WB dự báo GDP Việt Nam năm 2026 cao nhất khu vực Đông Á - Thái Bình Dương; Văn phòng nghiên cứu kinh tế vĩ mô ASEAN+3 (AMRO) dự báo GDP của Việt Nam năm 2026 tăng cao nhất Đông Nam Á.

“1 mục tiêu, 2 bảo đảm, 3 có, 4 không, 5 hóa và 6 rõ”

Phát biểu kết luận, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đánh giá cao, cơ bản đồng tình với các báo cáo, ý kiến và đề nghị Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ tiếp thu, hoàn thiện các báo cáo và dự thảo Nghị quyết phiên họp, sớm trình ký ban hành.

Bên cạnh kết quả đạt được là cơ bản, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính thẳng thắn nhìn nhận còn những hạn chế, khó khăn, thách thức mà các bộ, ngành, địa phương cần làm tốt hơn nữa, như sức ép điều hành kinh tế vĩ mô lớn, nhất là về lạm phát tỉ giá, lãi suất trước tình hình thế giới phức tạp, rủi ro gia tăng; giá vàng biến động mạnh. Tình hình sản xuất kinh

doanh của một bộ phận doanh nghiệp còn khó khăn. Tình hình buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng nhái, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ diễn biến phức tạp.

Việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, nhất là cấp cơ sở cần tiếp tục theo dõi chặt chẽ, bảo đảm đồng bộ, thông suốt, hiệu quả. Đời sống của một bộ phận người dân còn khó khăn, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo...

Cơ bản thống nhất báo cáo của Bộ Tài chính và ý kiến của các bộ, ngành về nguyên nhân của tồn tại, hạn chế, Thủ tướng nhấn mạnh một số bài học kinh nghiệm quan trọng: Củng cố, tăng cường đoàn kết, thống nhất; Đảng đã chỉ đạo, Chính phủ đã thống nhất, Quốc hội đồng tình, nhân dân ủng hộ, Tổ quốc mong đợi thì chỉ bàn làm, không bàn lùi, quyết tâm phải cao, nỗ lực phải lớn, xác định có trọng tâm, trọng điểm, hành động quyết liệt, làm việc nào ra việc đó, làm việc nào dứt việc đó; nắm chắc diễn biến tình hình, phản ứng chính sách chủ động, kịp thời, hiệu quả để phát huy thuận lợi, hạn chế khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ theo thẩm quyền.

Tại cuộc họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cũng lưu ý những bài học kinh nghiệm từ chiến dịch Quang Trung, nhất là chú trọng phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, đa dạng hóa các nguồn lực theo phương châm “ai có gì giúp nấy, ai có công giúp công, ai có của giúp của, ai có ít giúp ít, ai có nhiều giúp nhiều, tiện ở đâu thì giúp ở đấy”; huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; khuyến khích sự tự lực, tự cường, vượt khó vươn lên của nhân dân và các địa phương.

Phân tích bối cảnh, tình hình thời gian tới, định hướng trong tháng 2 và những tháng còn lại của quý I, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đề nghị các bộ, ngành, địa phương, cơ quan tiếp tục bám sát tình hình, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, đề cao trí tuệ, đổi mới tư duy với tầm nhìn chiến lược, tiết kiệm thời gian, ra quyết định kịp thời, đúng lúc, hiệu quả, tận dụng tối đa thời cơ và thuận lợi, hạn chế tác động tiêu cực từ tình hình.

Thủ tướng nêu rõ mục tiêu đạt tăng trưởng 2 con số, đồng thời ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, tăng thu, tiết kiệm chi, bảo đảm bội chi, nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài trong giới hạn cho phép.

Trên tinh thần đó, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tập trung quán triệt, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội XIV, đặc biệt là Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết bao gồm 3 phụ lục các chỉ tiêu phát triển kinh tế-xã hội chủ yếu, các chỉ tiêu theo ngành, lĩnh vực và địa phương, đặc biệt là danh mục cụ thể hóa 12 nhóm nhiệm vụ thành 264 nhiệm vụ, đề án, dự án, công trình quan trọng, phân công cụ thể cơ quan chủ trì, phối hợp, thời gian thực hiện, hoàn thành.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, tinh thần đặt ra là phải nỗ lực cao nhất, hành động quyết liệt, tập trung thực hiện phương châm “1 mục tiêu, 2 bảo đảm, 3 có, 4 không, 5 hóa và 6 rõ”, trong đó: “1 mục tiêu” là tăng trưởng 2 con số; “2 bảo đảm” gồm bảo đảm phát triển để ổn định, ổn định để phát triển và bảo đảm trật tự xã hội, an ninh, an toàn, an dân; “3 có” gồm có sự đóng góp của Nhà nước, có sự đóng góp của doanh nghiệp, có sự đóng

góp của nhân dân; “4 không” gồm không lãng phí một ngày, không chậm trễ trong một tuần, không bỏ lỡ cơ hội trong một tháng và không bị động trong một năm; “5 hóa” gồm xanh hóa, số hóa, tối ưu hóa nguồn lực, thông minh hóa quản lý, quản trị, hài hòa hóa lợi ích của Nhà nước, người dân và doanh nghiệp; phân công nhiệm vụ “6 rõ” gồm: Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả.

Từ đó, các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, doanh nghiệp xây dựng kế hoạch, lãnh đạo, điều hành, tổ chức thực hiện có hiệu quả và xây dựng bộ chỉ số (KPI) để đo lường, kiểm tra, giám sát, đánh giá.

Phát huy tinh thần trách nhiệm cao nhất của người đảng viên

Chỉ đạo các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu và một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu các bộ, ngành, địa phương, cơ quan các cấp, nhất là người đứng đầu tập trung quán triệt, triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, đường lối đúng phải triển khai nhanh, làm đến cùng, lấy hiệu quả và sự hài lòng của người dân làm thước đo, đảm bảo cuộc sống của người dân như Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ đạo. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính một lần nữa đề nghị cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu tại các bộ, ngành, địa phương, cơ quan phát huy tinh thần trách nhiệm cao nhất của người đảng viên, làm việc hết mình, làm đến cùng, vì nhân dân phục vụ.

Bộ Tài chính khẩn trương hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, hoàn thành trong Quý I/2026.

Các bộ, ngành, địa phương khẩn trương xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các Nghị quyết số 01 và 02 của Chính phủ, hoàn thành trước ngày 15/02/2026; triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đề ra. Ban hành ngay các văn bản quy định chi tiết các Luật đã có hiệu lực. Chuẩn bị tốt 34 báo cáo, trong đó có 15 dự án luật, nghị quyết trình Kỳ họp thứ I, Quốc hội khóa XVI. Tập trung chuẩn bị các đề án theo chương trình làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm tiến độ, chất lượng.

Thứ hai, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

Về chính sách tiền tệ, Ngân hàng Nhà nước chủ trì điều hành chủ động, linh hoạt, phù hợp, hiệu quả, bảo đảm mục tiêu kép vừa thúc đẩy tăng trưởng vừa kiểm soát lạm phát; hướng tín dụng vào sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng, nhà ở xã hội, hạ tầng, công nghệ số, sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản...; kiểm soát chặt chẽ, bảo đảm chất lượng tín dụng các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

Về chính sách tài khoá, Bộ Tài chính chủ trì, phát huy hơn nữa điều kiện dư địa nợ công, nợ Chính phủ thấp (miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí phù hợp; phát hành trái phiếu Chính phủ cho các công trình trọng điểm); phấn đấu thu ngân sách nhà nước năm 2026 vượt ít nhất

10% so với thực hiện năm 2025; tăng cường quản lý và thúc đẩy phát triển thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp ổn định, an toàn, hiệu quả.

Các bộ ngành, địa phương triển khai các giải pháp quản lý, ổn định thị trường, giá cả. Thực hiện nghiêm các quy định về kê khai, niêm yết giá, xử lý nghiêm vi phạm, không để găm hàng, đội giá, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Khẩn trương đưa vào vận hành sàn giao dịch vàng, thí điểm sàn giao dịch tài sản mã hóa, trung tâm giao dịch bất động sản và quyền sử dụng đất, bảo đảm an toàn, lành mạnh, công khai, minh bạch; thúc đẩy Trung tâm tài chính quốc tế.

Bộ Công Thương bảo đảm cung ứng đủ điện, xăng dầu, hàng hóa thiết yếu, nguyên liệu đầu vào cho sản xuất kinh doanh và đời sống; rà soát các vướng mắc về giá FIT để giải quyết trong tháng 2/2026. Bộ Xây dựng chủ trì đẩy mạnh phát triển thị trường bất động sản an toàn, lành mạnh, bền vững; phát triển cả nhà ở xã hội, nhà ở cho người thu nhập trung bình, nhà ở thương mại.

Thứ ba, làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống và thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới. Thúc đẩy đầu tư trong nước và ngoài nước; giải ngân 100% vốn đầu tư công kịp thời, hiệu quả, giảm hệ số ICOR; khuyến khích đầu tư tư nhân theo tinh thần Nghị quyết 68 của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ; khẩn trương hoàn thành xây dựng Cổng đầu tư một cửa quốc gia.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính lưu ý, trong giải phóng mặt bằng cho các dự án, di dời, tái định cư cho người dân, cần vận dụng sáng tạo, linh hoạt, phù hợp, hiệu quả các quy định của pháp luật với tinh thần bảo đảm đời sống người dân tốt hơn nơi ở cũ, vì mục tiêu cuối cùng là lo cho dân, đời sống vật chất, tinh thần của người dân năm sau cao hơn năm trước, nhiệm kỳ sau cao hơn nhiệm kỳ trước. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhắc lại bài học kinh nghiệm giúp giải phóng mặt bằng nhanh ở Hà Nội vừa qua khi đồng chí Bí thư Thành ủy trực tiếp vào cuộc chỉ đạo; đền bù cho người dân phải thỏa đáng, có chính sách khuyến khích để người dân sớm bàn giao mặt bằng; khi người dân đã thông tư tưởng rồi thì phải thực hiện tốt.

Bộ Công Thương phát triển mạnh thị trường trong nước, thương mại điện tử, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán; nâng cao chất lượng tiêu dùng nội địa và đẩy mạnh cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; tổ chức tốt Hội chợ mùa Xuân. Đẩy mạnh xuất khẩu, đa dạng hóa thị trường, sản phẩm và chuỗi cung ứng gắn với xây dựng thương hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao; tận dụng hiệu quả 17 FTA đã ký; đàm phán các FTA mới với Mỹ Latin, Trung Đông và Pakistan; mở rộng, khai thác hiệu quả thị trường mới, nhất là thị trường Halal, Trung Đông, Mỹ Latin, châu Phi...

Bộ Xây dựng tiếp tục triển khai phát triển hệ thống đường cao tốc, rà soát, hoàn thiện theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn; đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát để triển khai các dự án đúng quy trình, quy định, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn, phòng chống tiêu cực, lãng phí, xử lý nghiêm vi phạm và không để chậm trễ, gián đoạn trong triển khai các dự án theo tiến độ đã cam kết, nhất là tiến độ đưa vào khai thác sân bay Long Thành.

Về các động lực tăng trưởng mới, Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan đẩy mạnh triển khai Nghị quyết 57 của Bộ Chính trị, trong đó tăng cường hỗ trợ ứng dụng trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tuần hoàn, phát thải carbon thấp, tiết kiệm tài nguyên, trách nhiệm phát triển bền vững (ESG)...

Bộ Nội vụ chủ trì phát động phong trào thi đua đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, thi đua về phát triển kinh tế tư nhân và nâng cao hiệu quả của kinh tế nhà nước.

Thứ tư, đẩy mạnh tổ chức thực hiện hiệu quả 9 nghị quyết đột phá của Bộ Chính trị. Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch khẩn trương trình Chương trình hành động của Chính phủ và xây dựng dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách để triển khai thực hiện các Nghị quyết số 79, 80 của Bộ Chính trị về kinh tế nhà nước và phát triển văn hóa Việt Nam.

Thứ năm, tập trung giải quyết các dự án tồn đọng, kéo dài; tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh; thúc đẩy khơi thông, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển.

Thứ sáu, tiếp tục hoàn thiện quy định về tổ chức bộ máy hành chính và vận hành hiệu quả chính quyền địa phương 2 cấp, tháo gỡ các vướng mắc; hoàn thiện cơ chế đánh giá cán bộ, công chức theo KPI; quyết liệt cắt giảm, đơn giản hóa, giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính.

Thứ bảy, chú trọng phát triển văn hoá, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; thực hiện đầy đủ chính sách đối với người có công, đối tượng chính sách, chăm lo những người yếu thế, vùng bị thiệt hại do thiên tai, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo...; bảo đảm lương, thưởng Tết cho người lao động. Bộ Giáo dục và Đào tạo chuẩn bị khởi công 148 trường bán trú tại các xã biên giới và hoàn thành xây dựng 100 trường đã khởi công.

Thứ tám, củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; giữ vững trật tự an toàn xã hội; bảo đảm an ninh, an toàn, an dân; đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế; tăng cường, nâng cao hiệu quả thông tin, truyền thông, nhất là truyền thông chính sách, góp phần tạo đồng thuận xã hội, khí thế phát triển.

Thứ chín, chuẩn bị tốt các điều kiện phục vụ nhân dân đón Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026 và vui Xuân, tổ chức các lễ hội vui tươi, lành mạnh, an toàn, người dân được thụ hưởng các thành quả văn hóa.

Nguồn: baochinhpvu.vn

TỐI ƯU HÓA NGUỒN LỰC NHÀ NƯỚC VÀ MỞ RỘNG HỢP TÁC CÔNG TƯ KHÔNG GIỚI HẠN

Sáng ngày 01/02/2026, tại trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng Ban Chỉ đạo Quốc gia triển khai Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế Nhà nước chủ trì phiên họp thứ nhất của Ban Chỉ đạo.

Tại Phiên họp, Ban Chỉ đạo tập trung thảo luận, đóng góp ý kiến vào: Dự thảo Nghị quyết của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW; Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt phát triển kinh tế nhà nước; Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, đảm bảo tính thực chất, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức.

Sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 về phát triển kinh tế nhà nước, Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Ban Chỉ đạo Quốc gia triển khai Nghị quyết.

Theo các báo cáo, ý kiến tại phiên họp, tại Nghị quyết 79, lần đầu tiên nội hàm kinh tế nhà nước được xác định cụ thể và toàn diện. Theo đó, nền tảng kinh tế nhà nước bao gồm các nguồn lực do Nhà nước nắm giữ, quản lý và chi phối, cụ thể gồm 9 thành tố chủ yếu: Đất đai và tài nguyên; tài sản kết cấu hạ tầng; ngân sách Nhà nước; dự trữ quốc gia; Quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách; vốn Nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống; doanh nghiệp Nhà nước; tổ chức tín dụng Nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập.

Với nhiều tư tưởng lớn, tiến bộ, Nghị quyết số 79-NQ/TW đã xác định 05 quan điểm chỉ đạo đối với kinh tế nhà nước: (1) Giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm ổn định vĩ mô, các cân đối lớn của nền kinh tế; (2) Bình đẳng trước pháp luật với các khu vực kinh tế khác; (3) Các nguồn lực kinh tế nhà nước phải được rà soát, thống kê, đánh giá, hạch toán đầy đủ; (4) Tiên phong kiến tạo phát triển, dẫn dắt, mở đường; (5) Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với kinh tế nhà nước.

Theo đó, kinh tế nhà nước cùng với các thành phần kinh tế trong nước xây dựng nền kinh tế tự chủ, tự lực, tự cường, bảo đảm an ninh kinh tế, thúc đẩy hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả. Đồng thời, Nghị quyết 79 đã xác định cụ thể các mục tiêu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các nhiệm vụ, giải pháp cho 09 nhóm thành tố nêu trên; trong đó có 37 giải pháp mới. Các đại biểu cho rằng, trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, nhiều khó khăn, thách thức, bất định, bất ổn; để đạt được mục tiêu đề ra, phải tổ chức triển khai hiệu quả nhất Nghị quyết số 79-NQ/TW, phát huy tốt nhất vai trò của kinh tế nhà nước để “xoay chuyển tình thế, chuyển đổi trạng thái”, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đất nước cho giai đoạn 2026 - 2030.

Các bộ, cơ quan, địa phương cần phát huy tinh thần đổi mới, quyết liệt hành động, tập trung cao độ cho công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm của Nghị quyết 79, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Các đại biểu đề xuất một số nhiệm vụ, giải pháp về tổ chức quán triệt và đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết, bảo đảm đồng thuận xã hội và chỉ đạo, lãnh đạo tổ chức triển khai Nghị quyết số 79-NQ/TW; góp ý về nội dung dự thảo Nghị quyết của Quốc hội và Chương trình hành động của Chính phủ.

Các đại biểu cho rằng, các bộ, ngành, địa phương trên cơ sở Chương trình hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết khẩn trương xây dựng và triển khai các chương trình, kế

hoạch hành động của cơ quan, đơn vị mình; trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình và phân công cụ thể.

Mở rộng hợp tác công tư không giới hạn

Phát biểu kết luận, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng Ban Chỉ đạo nêu rõ tinh thần rất đổi mới trong triển khai Nghị quyết của Đảng, đảm bảo tính kịp thời, hiệu quả, tính hành động của Nghị quyết; chủ trương đúng phải triển khai nhanh, làm đến cùng, lấy hiệu quả làm thước đo, nhân dân được thụ hưởng, đất nước phát triển; với phương châm "không để lãng phí một ngày, không để chậm trễ một tuần, không để mất cơ hội trong một tháng và không để bị động trong một năm".

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đánh giá cao sự chuẩn bị báo cáo của Bộ Tài chính, sự tích cực, chủ động của các bộ, ngành, cơ quan, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước trong thời gian qua, nhất là trong quá trình xây dựng Nghị quyết của Bộ Chính trị và các ý kiến phát biểu xác đáng trong cuộc họp để sớm đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống nhanh nhất, hiệu quả nhất.

Giao Văn phòng Chính phủ tiếp thu các ý kiến để hoàn thiện, trình ban hành Thông báo kết luận Phiên họp, Thủ tướng cũng chỉ đạo Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Cổng Pháp luật quốc gia, Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính đăng tải, lấy ý kiến của nhân dân, các chuyên gia, nhà hoạt động thực tiễn về dự thảo Nghị quyết của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW và dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt phát triển kinh tế nhà nước.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, việc xây dựng các nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ triển khai Nghị quyết phải đáp ứng yêu cầu về "5 hóa" nguồn lực nhà nước: Tối ưu hóa; thông minh hóa quản trị; hài hòa hóa lợi ích của Nhà nước, nhân dân và doanh nghiệp; hài hòa hóa giữa triển khai Nghị quyết 68 về phát triển kinh tế tư nhân và triển khai Nghị quyết số 79-NQ/TW về phát triển kinh tế Nhà nước, hài hòa hóa nguồn lực một cách hợp lý giữa nguồn lực Nhà nước và nguồn lực tư nhân; xanh hóa nguồn lực; số hóa nguồn lực.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu, Nghị quyết ban hành Chương trình hành động của Chính phủ phải được xây dựng với quyết tâm phải cao, nỗ lực phải lớn, hành động phải quyết liệt, hiệu quả, xác định trọng tâm, trọng điểm, làm việc nào dứt việc đó, làm việc nào ra việc đó; phân công phải 6 rõ: Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ sản phẩm và đúng thẩm quyền.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, việc xây dựng nghị quyết của Quốc hội phải thể chế hóa đầy đủ chủ trương của Đảng, nhất là 5 quan điểm chỉ đạo đối với kinh tế nhà nước trong Nghị quyết số 79-NQ/TW; nhằm sử dụng hiệu lực, hiệu quả 9 thành tố của kinh tế nhà nước, nâng cao giá trị gia tăng, tuân thủ quy luật thị trường, giảm can thiệp hành chính, giải quyết tốt quan hệ thị trường, nhà nước và xã hội.

Dự thảo Nghị quyết trình Quốc hội phải tháo gỡ được các nút thắt, điểm nghẽn trong tiếp cận nguồn lực nhà nước; thu hút được nhân tài với chế độ tiền lương, chính sách cán bộ để

phát huy tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám dấn thân, dám chịu trách nhiệm. Phân định rõ các nhiệm vụ nhà nước phải làm, giữ vai trò chủ đạo, đi đôi với cơ chế, chính sách; nhà nước không làm những việc tư nhân có thể làm được và làm tốt hơn; đồng thời mở rộng hợp tác công tư không giới hạn trên cơ sở nguồn lực nhà nước dẫn dắt, định hướng. Hải hòa hóa giữa quyền quản lý và quyền sở hữu. Phân cấp, phân quyền quản lý rộng hơn, sâu hơn. Vừa có cơ chế, chính sách vừa có công cụ kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính lưu ý cần rà soát kỹ các định hướng chính sách tại Nghị quyết số 79-NQ/TW để đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt, khác với quy định của luật hiện hành hoặc chưa có quy định của pháp luật để đưa vào dự thảo Nghị quyết của Quốc hội nhằm giải quyết các vấn đề cấp bách, mang tính chất thí điểm, làm cơ sở triển khai thực hiện ngay hoặc đề xuất sửa đổi bổ sung các luật hiện hành theo lộ trình phù hợp với các vấn đề đã chín, đã rõ, trong tổng thể chung của hệ thống pháp luật.

Chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính giao Bộ Tài chính tiếp thu các ý kiến, khẩn trương hoàn thiện các dự thảo trình Chính phủ, hoàn thành trong tháng 2/2026; nghiên cứu đổi mới hoàn thiện mô hình cơ quan đại diện chủ sở hữu và tái cơ cấu các tập đoàn, tổng công ty nhà nước; tiếp tục hoàn thiện chính sách thuế, phí, lệ phí...

Bộ Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục rà soát, đề xuất sửa đổi, hoàn thiện các luật liên quan, nhất là luật về đất đai, môi trường, khai thác bền vững tài nguyên. Bộ Xây dựng rà soát, hoàn thiện quy định pháp luật về quản lý, khai thác, sử dụng không gian ngầm; chính sách về nhà ở.

Bộ Nội vụ xây dựng cơ chế về thuê, tuyển dụng, bổ nhiệm giám đốc/tổng giám đốc trong doanh nghiệp. Đồng thời, thể chế hóa một số giải pháp mới về đơn vị sự nghiệp công lập như các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tối thiểu chi thường xuyên trở lên được tự chủ về tổ chức bộ máy, tiền lương và các khoản thù lao, đãi ngộ khác, tuyển dụng và sử dụng nhân sự theo kết quả hoạt động như doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; tập trung đầu tư phát triển đối với một số đơn vị sự nghiệp công lập quan trọng có tiềm lực, có khả năng cạnh tranh trong một số lĩnh vực nghiên cứu cơ bản, ngành công nghệ chiến lược; thí điểm thành lập bộ phận có chức năng tư vấn chuyên sâu trong các đơn vị có quy mô lớn và thực hiện việc thuê giám đốc điều hành tại các đơn vị sự nghiệp công lập; không tổ chức Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, các Bộ, cơ quan, địa phương khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao rà soát các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết 79 để đề xuất hoàn thiện quy định pháp luật và các giải pháp tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh tinh thần là thể chế hóa, triển khai Nghị quyết 79-NQ/TW linh hoạt, chủ động, phù hợp với tình hình thực tế theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương, góp phần vào tăng trưởng 2 con số trong năm 2026 và giai đoạn tới.

Nguồn: baocinhphu.vn

TẬP TRUNG HOÀN THIỆN CÁC DỰ ÁN LUẬT ĐỀ TRÌNH CHÍNH PHỦ, ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI ĐÚNG TIẾN ĐỘ

Sáng 03/02/2026, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng chủ trì làm việc với Bộ Tư pháp về tình hình triển khai, xây dựng các dự án luật, nghị quyết do Bộ Tư pháp chủ trì xây dựng tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XVI.

Các dự án luật cơ bản bảo đảm tiến độ, đúng trình tự thủ tục

Theo Thứ trưởng Bộ Tư pháp Mai Lương Khôi, theo Nghị quyết 105/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định 2352/QĐ-TTg ngày 24/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ, tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XVI, Bộ Tư pháp được giao chủ trì xây dựng 5 dự án luật: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý; Luật Hộ tịch (sửa đổi); Luật Tiếp cận thông tin (sửa đổi); Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật.

Đánh giá của Bộ Tư pháp cho thấy, nhìn chung, các dự án luật, nghị quyết do Bộ Tư pháp được giao chủ trì xây dựng đề trình tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XVI đều bảo đảm trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

Trong đó, Bộ Tư pháp luôn chú trọng việc nghiên cứu, tham vấn chính sách, đăng tải hồ sơ dự án luật trên Cổng Pháp luật quốc gia, Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp theo quy định. Bộ Tư pháp đang khẩn trương xây dựng các dự án luật bảo đảm tiến độ, chất lượng được giao theo Quyết định số 2352/QĐ-TTg ngày 24/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng, trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu ý kiến thành viên Chính phủ, Bộ Tư pháp đã có báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện Dự án Luật và dự thảo Nghị quyết của Chính phủ thông qua dự án Luật. Đến nay, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình trình Quốc hội về dự án Luật.

Với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý, ngày 01/02/2026, Chính phủ đã có Tờ trình số 31/TTr-CP trình Quốc hội hồ sơ dự án Luật nêu trên.

Về Luật Hộ tịch (sửa đổi), trên cơ sở các chính sách đã được Chính phủ thông qua, Bộ Tư pháp đã tổ chức soạn thảo dự án Luật; lấy ý kiến bộ, ngành, địa phương... Qua đó, Bộ Tư pháp đã tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý, phản biện xã hội; dự kiến tổ chức thẩm định hồ sơ dự án Luật vào ngày 04/02/2026; sau đó, Bộ Tư pháp sẽ chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ, trình Chính phủ theo quy định.

Với Luật Tiếp cận thông tin (sửa đổi), trên cơ sở các chính sách đã được Chính phủ thông qua, Bộ Tư pháp đã tổ chức soạn thảo dự án Luật, lấy ý kiến bộ, ngành, địa phương... Hiện

nay, hồ sơ dự án Luật Tiếp cận thông tin (sửa đổi) được thẩm định, Bộ Tư pháp sẽ khẩn trương hoàn thiện hồ sơ dự án Luật để trình Chính phủ.

Về Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, theo Bộ Tư pháp, hiện nay, dự thảo Pháp lệnh đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ sau khi tiếp thu các ý kiến thẩm định để trình Chính phủ xem xét, cho ý kiến và trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tại cuộc họp, một trong những đề xuất Bộ Tư pháp đề nghị là bổ sung dự án Luật Thủ đô (sửa đổi) vào Chương trình lập pháp năm 2026. Bộ Tư pháp hiện đang tích cực phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và các bộ, ngành để xây dựng hồ sơ dự án Luật Thủ đô (sửa đổi) bảo đảm tiến độ trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ nhất, bám sát các định hướng quan trọng. Tiêu biểu là bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển Thủ đô trong tình hình mới, bảo đảm tính hợp hiến.

Phó Thủ tướng yêu cầu bảo đảm chất lượng và tiến độ các dự án luật

Sau khi nghe Bộ Tư pháp và các đơn vị báo cáo, kết luận tại cuộc họp, Phó Thủ tướng Hồ Quốc Dũng biểu dương Bộ Tư pháp và các đơn vị liên quan đã nghiêm túc, khẩn trương triển khai nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Đến thời điểm hiện tại, cơ bản các dự án luật vẫn bảo đảm tiến độ theo yêu cầu.

Tuy nhiên, Phó Thủ tướng Hồ Quốc Dũng nhấn mạnh, thời gian tới là giai đoạn hết sức gấp rút, đòi hỏi Bộ Tư pháp phải tập trung cao độ nguồn lực, nhất là đối với các dự án luật còn lại, trong đó có nhiều chính sách mới, tác động trực tiếp, sâu rộng đến quyền và lợi ích của người dân.

Đặc biệt với Luật Hộ tịch (sửa đổi), Phó Thủ tướng Hồ Quốc Dũng lưu ý đây là dự án luật liên quan trực tiếp đến nhiều quyền nhân thân cơ bản của công dân. Do đó, việc xây dựng luật phải đặt chất lượng lên hàng đầu, tránh phải sửa đổi, bổ sung nhiều lần sau khi ban hành.

Đối với Luật Tiếp cận thông tin (sửa đổi), Phó Thủ tướng Hồ Quốc Dũng yêu cầu Bộ Tư pháp rà soát kỹ các quy định liên quan đến phân cấp, phân quyền, bảo đảm có quy định mang tính bắt buộc về trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc xác định rõ cơ quan đầu mối cung cấp thông tin, thời hạn thực hiện, tránh tình trạng quy định chung chung, thiếu tính khả thi.

Liên quan đến đề xuất bổ sung dự án Luật Thủ đô (sửa đổi) vào Chương trình xây dựng luật năm 2026, Phó Thủ tướng đánh giá đây là dự án có ý nghĩa rất quan trọng nhưng cũng đặt ra yêu cầu cao về tiến độ và chất lượng. Bộ Tư pháp cần phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và các bộ, ngành liên quan, nghiên cứu kỹ lưỡng việc phân cấp, phân quyền, bảo đảm vừa tạo cơ chế thông thoáng cho Thủ đô phát triển, vừa phù hợp với thẩm quyền, trật tự quản lý nhà nước.

Nguồn: baohinhphu.vn

THANH TOÁN KHÔNG TIỀN MẶT BỨT PHÁ, NGÂN HÀNG DẪN ĐẦU CHUYỂN ĐỔI SỐ

Theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước, quán triệt tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, ngành Ngân hàng xác định khoa học - công nghệ và chuyển đổi số là động lực then chốt cho phát triển bền vững. Trong bối cảnh đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã thực hiện thành công mục tiêu kép: vừa bảo đảm an ninh tiền tệ, vừa trở thành một trong những bộ, ngành tiên phong dẫn dắt chuyển đổi số quốc gia.

Trong những năm qua, Ngân hàng Nhà nước đã tham mưu, trình ban hành và trực tiếp ban hành nhiều cơ chế, chính sách quan trọng nhằm tạo hành lang pháp lý cho việc ứng dụng công nghệ mới, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, đồng thời bảo đảm an ninh, an toàn trong hoạt động thanh toán.

Hạ tầng thanh toán và chuyển đổi số của ngành Ngân hàng liên tục được đầu tư, nâng cấp. Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng vận hành thông suốt, an toàn, hiệu quả. Đáng chú ý, hệ thống chuyển mạch tài chính và bù trừ điện tử do Công ty cổ phần Thanh toán Quốc gia (Napas) tổ chức vận hành tiếp tục mở rộng kết nối với các ngành, lĩnh vực khác, phục vụ thanh toán dịch vụ công qua Cổng dịch vụ công quốc gia, đặc biệt trong các lĩnh vực y tế, giáo dục và giao thông.

Nhiều nghiệp vụ ngân hàng cơ bản đã được số hóa hoàn toàn, trong khi nhiều tổ chức tín dụng ghi nhận trên 90% giao dịch thực hiện qua kênh số, phản ánh sự thay đổi rõ nét trong thói quen thanh toán của người dân.

Giá trị giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt năm 2025 gấp khoảng 28 lần GDP

Sau thời gian triển khai Quyết định số 1813/QĐ-TTg về Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2021 - 2025, hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt ghi nhận nhiều kết quả vượt mục tiêu. Giá trị giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt năm 2025 ước gấp khoảng 28 lần GDP, vượt xa mục tiêu đặt ra. Số lượng và giá trị giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt bình quân hàng năm tăng lần lượt 58,86% và 24,36%.

Trong giai đoạn 2021 - 2025, giao dịch qua Internet tăng bình quân 60,6% về số lượng và 31,92% về giá trị; qua điện thoại di động tăng 73,32% về số lượng và 52,55% về giá trị; riêng giao dịch qua QR Code tăng trên 100% cả về số lượng lẫn giá trị, vượt các chỉ tiêu đã đề ra.

Đến cuối năm 2024, tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản tại ngân hàng đạt 86,97%. Tính đến tháng 12-2025, số lượng tài khoản thanh toán cá nhân vượt 232 triệu, tăng 13,68% so với cùng kỳ năm trước.

Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt trong thương mại điện tử đạt 66,8%, trong khi 100% cơ sở giáo dục đại học tại đô thị chấp nhận thanh toán học phí qua ngân hàng và 82% người hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội tại đô thị được chi trả qua phương thức không tiền mặt.

Công tác phối hợp thu ngân sách nhà nước bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt tiếp tục được đẩy mạnh. Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng đã kết nối với toàn bộ Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh, tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ tài chính nhanh chóng, thuận tiện. Các tổ chức tín dụng cũng chủ động đầu tư hạ tầng, đa dạng hóa kênh thu nộp thuế, kết nối với cơ quan Thuế, Hải quan và Kho bạc Nhà nước.

Riêng trong năm 2025, so với năm 2024, giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt tăng hơn 42% về số lượng và gần 23% về giá trị. Giao dịch qua QR Code tăng mạnh cả về số lượng và giá trị, trong khi giao dịch qua ATM tiếp tục giảm, cho thấy tiền mặt đang dần được thay thế trong đời sống hàng ngày.

Liên quan Đề án 06, ngành Ngân hàng xác định dữ liệu dân cư là “nguồn tài nguyên vàng” để làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu. Ngân hàng Nhà nước đã triển khai kết nối khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư từ cuối năm 2022 và đến giữa tháng 1/2026 đã xử lý hơn 1.700 lượt hồ sơ phục vụ dịch vụ công trực tuyến.

Ngân hàng Nhà nước cũng là một trong những bộ, ngành hoàn thành sớm việc đồng bộ 100% cơ sở dữ liệu chuyên ngành lên Trung tâm dữ liệu quốc gia, đồng thời xây dựng các API chia sẻ dữ liệu với Văn phòng Chính phủ và Kiểm toán Nhà nước thông qua nền tảng NDXP. Cải cách hành chính gắn với số hóa toàn trình được đẩy mạnh, với hơn 90% thủ tục hành chính được cắt giảm, đơn giản hóa trong năm 2025.

Ở cấp tổ chức tín dụng và trung gian thanh toán, việc ứng dụng căn cước công dân gắn chip và VNeID trong xác thực khách hàng được triển khai rộng rãi. Đến ngày 23/01/2026, toàn ngành đã đối chiếu sinh trắc học cho hơn 146 triệu hồ sơ khách hàng cá nhân và hơn 1,6 triệu hồ sơ tổ chức. Hiệu quả của dữ liệu số còn được minh chứng qua hệ thống thông tin cảnh báo tài khoản gian lận do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (SIMO), với hàng triệu lượt cảnh báo giúp khách hàng kịp thời dừng hoặc hủy giao dịch rủi ro, góp phần bảo vệ an toàn tài sản cho người dân.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ TƯ PHÁP TRIỂN KHAI MẠNH MẼ NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW VỀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ

Bộ Tư pháp đã và đang đẩy mạnh triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Trọng tâm bao gồm thể chế hóa chủ trương, nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật, ứng dụng AI và tăng tốc chuyển đổi số trong ngành.

Thực hiện các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết số 57-NQ/TW nhằm triển khai đồng bộ, hiệu quả, bám sát tiến độ các nhiệm vụ Bộ Tư pháp được giao, ngày 10/01/2026, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Trưởng ban Chỉ đạo đã ký Quyết định số 66/QĐ-BCĐ

ban hành Kế hoạch triển khai công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Bộ Tư pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

Kế hoạch đã cụ thể hóa trách nhiệm của từng đơn vị trong việc lồng ghép chuyển đổi số vào công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước, cải cách thủ tục hành chính; đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu, từng bước hình thành phương thức quản lý hiện đại, minh bạch, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

Thời gian qua, Bộ Tư pháp đã chủ động, tích cực triển khai nhiều nhiệm vụ chuyển đổi số theo chức năng, nhiệm vụ được giao và đạt được những kết quả bước đầu quan trọng, tạo nền tảng thực tiễn cho việc tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ trong giai đoạn tiếp theo.

Theo đó, Bộ Tư pháp đã tập trung chỉ đạo triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính trên phạm vi toàn quốc, bảo đảm đồng bộ, liên thông và lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Đến nay, Hệ thống đã hoàn thiện đầy đủ các chức năng phục vụ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến, cho phép tiếp nhận hồ sơ phi địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh, thực hiện phân công, thụ lý, trả kết quả hồ sơ, ký số, gửi thông báo qua SMS Brandname, sử dụng biên lai điện tử và khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia để thay thế thành phần hồ sơ giấy.

Bộ Tư pháp cũng đã tạo tài khoản quản trị cho toàn bộ hệ thống cơ quan tư pháp địa phương, bao gồm 3.321 xã, phường, đặc khu, các Sở Tư pháp, cơ quan Thi hành án dân sự và Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh; trên cơ sở đó, các địa phương đã tạo lập hơn 29.000 tài khoản người dùng, tất cả đều được gắn Số định danh cá nhân, bảo đảm yêu cầu quản lý thống nhất và an toàn thông tin. Trong giai đoạn chạy thử nghiệm, Hệ thống đã phát sinh hơn 16.000 hồ sơ, bước đầu cho thấy tính khả thi và hiệu quả trong triển khai thực tiễn.

Đồng thời, triển khai gửi, nhận văn bản toàn trình trên môi trường điện tử, ban hành văn bản quán triệt và tổ chức thực hiện thống nhất trong toàn ngành, góp phần từng bước thay đổi phương thức xử lý công việc, nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành.

Đối với nhiệm vụ xây dựng cơ sở dữ liệu, Bộ Tư pháp đã tập trung đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, tạo nền tảng quan trọng cho chuyển đổi số toàn Ngành. Đến ngày 29/01/2026, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đã quản lý hơn 146 triệu dữ liệu, trong đó có 84,6 triệu dữ liệu khai sinh (gồm 17,56 triệu trẻ em được cấp số định danh cá nhân), 24,7 triệu dữ liệu kết hôn, 15,4 triệu dữ liệu khai tử và gần 20 triệu dữ liệu xác nhận tình trạng hôn nhân; đồng thời đồng bộ khoảng 5 triệu dữ liệu sang Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, góp phần hình thành kho dữ liệu hộ tịch - dân cư thống nhất, chính xác.

Cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm tiếp tục được vận hành ổn định, với hơn 440.000 hồ sơ thuộc diện đồng bộ; trong đó 170.814 hồ sơ đã hoàn thành đồng bộ 100%, số còn lại đang được triển khai theo lộ trình, phục vụ hiệu quả công tác đăng ký và cung cấp thông tin.

Đáng chú ý, từ 20/01/2026, Bộ Tư pháp đã chính thức triển khai Nền tảng số thi hành án dân sự trên toàn quốc. Chỉ trong 2 tuần vận hành, hệ thống đã ghi nhận 114.000 hồ sơ phải thi

hành án, 82.100 hồ sơ đang tổ chức thi hành, với số tiền đã thu trên 1.000 tỷ đồng, phát hành 42.400 biên lai điện tử và ban hành 21.747 quyết định thi hành án, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, minh bạch hóa hoạt động thi hành án dân sự.

Bên cạnh đó, Cơ sở dữ liệu trợ giúp pháp lý tiếp tục được duy trì, đã đồng bộ 1.468 dữ liệu sang Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia và chuẩn bị triển khai hệ thống mới trong Quý I/2026. Cơ sở dữ liệu công chứng đang được Bộ Tư pháp tổ chức khảo sát, rà soát tại một số địa phương trọng điểm, làm cơ sở hoàn thiện trong thời gian tới.

Từ ngày 10/01/2026, Bộ Tư pháp chính thức được giao chủ trì xây dựng, quản lý và vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, qua đó khẳng định vai trò trung tâm của Bộ trong xây dựng hạ tầng dữ liệu pháp luật và thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Những kết quả trên cho thấy sự chủ động, quyết liệt của Bộ Tư pháp trong tổ chức triển khai chuyển đổi số, tạo nền tảng quan trọng để tiếp tục mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, giảm thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực tư pháp.

Cổng Pháp luật quốc gia-điểm sáng trong chuyển đổi số ngành Tư pháp

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong Kế hoạch là tiếp tục phát triển, hoàn thiện Cổng Pháp luật quốc gia theo hướng trở thành nền tảng số pháp luật dùng chung, giữ vai trò trung tâm trong hệ sinh thái pháp luật số quốc gia. Thực tiễn triển khai cho thấy, Cổng Pháp luật quốc gia đã được duy trì, vận hành ổn định, nội dung ngày càng phong phú, bám sát các vấn đề chính sách mới và nhu cầu thực tiễn của xã hội.

Chỉ trong 2 tuần (từ ngày 16/01 đến 29/01/2026), Cổng Pháp luật quốc gia đã chia sẻ 222 tin bài trên ứng dụng VNeID. Tổng lượt truy cập đạt 239.775 lượt, trung bình gần 3.000 lượt/ngày; có 2.050 lượt người đăng nhập VNeID để tạo tài khoản trên Cổng, cho thấy mức độ quan tâm và khai thác ngày càng tăng của người dân đối với kênh thông tin pháp luật chính thống này.

Đặc biệt, việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trên Cổng đã phát huy hiệu quả rõ nét trong hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật. Trong thời gian nêu trên, hệ thống AI Pháp luật đã trả lời 47.357 câu hỏi của người dân, góp phần rút ngắn khoảng cách giữa pháp luật và người dân, hỗ trợ tiếp cận thông tin pháp luật nhanh chóng, thuận tiện, dễ hiểu, phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Song song với công tác vận hành, Bộ Tư pháp đã tích cực chỉ đạo xây dựng Đề án Phát triển Cổng Pháp luật quốc gia theo hướng bài bản, dài hạn, làm cơ sở để tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Cổng, từng bước khẳng định vai trò là hạ tầng pháp luật số quan trọng của quốc gia.

Việc triển khai đồng bộ, bài bản các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong thời gian qua tiếp tục khẳng định vai trò, trách nhiệm và quyết tâm chính trị cao của Bộ Tư pháp trong thực hiện các Nghị quyết của Bộ Chính trị. Thông qua việc xây dựng, vận hành các nền tảng số, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và đặc biệt

là phát huy hiệu quả Công Pháp luật quốc gia, Bộ Tư pháp đang từng bước hình thành hạ tầng pháp luật số thống nhất, hiện đại, phục vụ người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội.

Thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; qua đó góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 57-NQ/TW, xây dựng ngành Tư pháp hiện đại, chuyên nghiệp, minh bạch, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

Nguồn: nhandan.vn

SỔ BẢO HIỂM XÃ HỘI ĐIỆN TỬ ĐỦ THÔNG TIN NHƯ BẢN GIẤY, TÍCH HỢP TÀI KHOẢN VNEID MỨC ĐỘ 2

Sổ bảo hiểm xã hội bản điện tử được tạo lập từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm theo mã số bảo hiểm xã hội duy nhất. Sổ được lưu trữ, cập nhật thường xuyên tại kho quản lý dữ liệu điện tử của người tham gia và được tích hợp với tài khoản VNeID mức độ 2, tài khoản VssID, chứa thông tin đầy đủ như sổ bảo hiểm xã hội bản giấy.

Sổ bảo hiểm xã hội điện tử: Có thông tin đầy đủ như bản giấy

Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 09/2026/TT-BTC quy định về việc tạo lập sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế bản điện tử. Văn bản có hiệu lực từ ngày 03/2/2026.

Thông tư quy định về việc tạo lập và sử dụng sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế bản điện tử đối với người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; nhưng không áp dụng về việc tạo lập sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế bản điện tử đối với người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý.

Đối tượng áp dụng gồm các nhóm sau: Cá nhân tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (gọi chung là người tham gia); Người sử dụng lao động, cơ quan, tổ chức quản lý người tham gia (gọi chung là đơn vị); Tổ chức và cá nhân thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Văn bản nêu rõ bốn nguyên tắc thực hiện.

Thứ nhất, đơn vị, người tham gia thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và nhận kết quả giải quyết tại kho quản lý dữ liệu điện tử của đơn vị, người tham gia.

Thứ hai, việc tạo lập sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế bản điện tử phải thực hiện bằng phương tiện điện tử bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Thứ ba, nội dung ghi trên sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế bản điện tử phải trùng khớp với thông tin lưu trữ tại cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm. Các thông tin trên sổ bảo

hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế bản điện tử khi có thay đổi, điều chỉnh theo đề nghị của đơn vị, người tham gia hoặc giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp phải được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm kịp thời, đúng quy định.

Thông tư cũng nêu rõ, sổ bảo hiểm xã hội bản điện tử theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 164/2025/NĐ-CP do cơ quan bảo hiểm xã hội tạo lập bằng phương tiện điện tử từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm theo mã số bảo hiểm xã hội duy nhất; được lưu trữ, cập nhật thường xuyên tại kho quản lý dữ liệu điện tử của người tham gia và được tích hợp với tài khoản định danh điện tử (VNeID) mức độ 2, tài khoản bảo hiểm xã hội số (VssID). Sổ chứa đựng thông tin đầy đủ như sổ bảo hiểm xã hội bản giấy.

Thẻ bảo hiểm y tế bản điện tử theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 188/2025/NĐ-CP do cơ quan bảo hiểm xã hội lập bằng phương tiện điện tử từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm theo mã số bảo hiểm xã hội duy nhất. Thẻ được lưu trữ, cập nhật thường xuyên tại kho quản lý dữ liệu điện tử của người tham gia và được tích hợp với tài khoản bảo hiểm xã hội số (VssID), liên kết với tài khoản định danh điện tử (VNeID) mức độ 2. Thẻ chứa đựng thông tin theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

Thẻ bảo hiểm y tế bản điện tử do cơ quan bảo hiểm xã hội lập bằng phương tiện điện tử từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm theo mã số bảo hiểm xã hội duy nhất. Thẻ được lưu trữ, cập nhật thường xuyên tại kho quản lý dữ liệu điện tử của người tham gia và được tích hợp với tài khoản VssID, liên kết với tài khoản VNeID mức độ 2.

Truy cập ứng dụng VNeID mức độ 2 hoặc VssID để giải quyết các chế độ bảo hiểm

Thông tư cũng nhấn mạnh, đơn vị, người tham gia có trách nhiệm kê khai, nộp hồ sơ đăng ký tham gia, điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp bằng phương thức giao dịch điện tử theo quy định tại Điều 28, Điều 29 Luật Bảo hiểm xã hội; Điều 17 Luật Bảo hiểm y tế và Điều 14, Điều 15, Điều 17 Nghị định số 143/2024/NĐ-CP quy định về bảo hiểm tai nạn lao động theo hình thức tự nguyện đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động. Đồng thời, đóng tiền đầy đủ, kịp thời, đúng quy định theo Điều 33, Điều 34 Luật Bảo hiểm xã hội; Điều 13, Điều 15 Luật Bảo hiểm y tế và Điều 11 Nghị định số 143/2024/NĐ-CP.

Cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm tiếp nhận, cập nhật, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính, dịch vụ công về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và tiền đóng của đơn vị, người tham gia vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm.

Cùng với đó, ghi nhận, xác thực sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế bản điện tử vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm và trả kết quả vào kho quản lý dữ liệu điện tử, thư điện tử (email) của người tham gia.

Trả danh sách tham gia và kết quả đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp bản điện tử vào kho quản lý dữ liệu điện tử của đơn vị.

Người tham gia truy cập ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNeID) mức độ 2 hoặc ứng dụng bảo hiểm xã hội số (VssID) hoặc thư điện tử (email) nhận và sử dụng sổ bảo hiểm

xã hội bản điện tử để giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; sử dụng thẻ bảo hiểm y tế bản điện tử để khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và thanh toán chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

Cơ quan, tổ chức thực hiện giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật không yêu cầu cung cấp sổ bảo hiểm xã hội bản giấy khi người tham gia nộp sổ bảo hiểm xã hội bản điện tử.

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế không yêu cầu người tham gia cung cấp thẻ bảo hiểm y tế bản giấy khi khám bệnh, chữa bệnh bằng thẻ bảo hiểm y tế bản điện tử và có trách nhiệm tra cứu giá trị sử dụng thẻ bảo hiểm y tế trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm.

Về tổ chức thực hiện, Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành các quy trình nghiệp vụ, phân cấp, hướng dẫn cơ quan bảo hiểm xã hội các cấp thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

Bảo hiểm xã hội Việt Nam xây dựng, quản lý, vận hành phần mềm nghiệp vụ, hệ thống thông tin, bảo mật thông tin trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp bảo đảm an toàn, hiệu quả; Thực hiện cung cấp thông tin về việc đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp bằng phương tiện điện tử.

Cơ quan này cũng xây dựng biểu mẫu dưới dạng biểu mẫu điện tử (E-form) và các thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu điện tử khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trình Bộ Tài chính ban hành.

Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Bảo hiểm xã hội cơ sở hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến đến đơn vị, người tham gia thực hiện theo quy định tại Thông tư này và theo hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Sổ bảo hiểm xã hội bản giấy chưa được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội và chưa được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm thì cơ quan bảo hiểm xã hội phải cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm để làm cơ sở giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội.

Thẻ bảo hiểm y tế của người tham gia đang thể hiện trên ứng dụng Bảo hiểm xã hội số (VssID) được cơ quan bảo hiểm xã hội cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực tiếp tục có giá trị pháp lý như bản giấy và được quản lý, sử dụng theo quy định.

Theo thông tin từ Bảo hiểm xã hội Việt Nam, trong năm 2025, độ bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tiếp tục được mở rộng và hoàn thành các chỉ tiêu được Chính phủ giao. Đến hết năm 2025, tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội trên cả nước đạt 45,1% lực lượng lao động trong độ tuổi, trong đó, bảo hiểm xã hội bắt buộc chiếm 38,6%, bảo hiểm xã hội tự nguyện 6,5%. Mức độ bao phủ bảo hiểm thất nghiệp đạt 35,07% lực lượng lao động trong độ tuổi. Độ bao phủ bảo hiểm y tế đạt hơn 95% dân số. Số lượt khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế là 195,5 triệu lượt, tăng hơn 6,5% so với năm 2024, với chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế đề nghị thanh toán khoảng 161.628 tỷ đồng, tăng 14,3% so với cùng kỳ năm 2024;...

Thông qua việc triển khai đồng bộ các giải pháp, công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân luôn bảo đảm thông suốt, thuận lợi. Ước tính trong năm 2025, hệ

thông Bảo hiểm xã hội Việt Nam tiếp nhận khoảng 123,7 triệu hồ sơ, trong đó 113,57 triệu hồ sơ được thực hiện bằng giao dịch điện tử, chiếm 91,81% tổng số hồ sơ, tăng 6,2% so với năm 2024. Đây là bước tiến quan trọng trong hiện đại hóa nền hành chính, giảm tối đa việc đi lại, giấy tờ cho người dân và doanh nghiệp.

Không chỉ dừng ở tiếp nhận, chất lượng giải quyết hồ sơ cũng được cải thiện rõ nét. Trong năm 2025, Bảo hiểm xã hội Việt Nam xử lý gần 20,4 triệu hồ sơ yêu cầu giải quyết, trong đó đã giải quyết hơn 20 triệu hồ sơ, đạt tỷ lệ 98,4%; số hồ sơ đang xử lý chỉ chiếm 1,6%.

Cùng với đó, hệ thống bảo hiểm xã hội đã xác thực hơn 100,2 triệu thông tin công dân, trong đó có 99,59% người đang tham gia và thụ hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; triển khai khám chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân tại 100% cơ sở y tế, với hơn 310,2 triệu lượt tra cứu thông tin thẻ bảo hiểm y tế thành công.

Nguồn: nhandan.vn

HƯỚNG DẪN KẾT NỐI, KHAI THÁC DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ BẢO HIỂM TRONG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Ngày 05/02/2026, Bộ Tài chính ban hành Quyết định số 241/QĐ-BTC về việc công bố dữ liệu quốc gia về bảo hiểm và hướng dẫn kết nối, khai thác sử dụng dữ liệu quốc gia về bảo hiểm thay thế giấy tờ trong giải quyết thủ tục hành chính.

Quyết định số 241/QĐ-BTC được ban hành nhằm mục đích giúp cắt giảm thành phần hồ sơ trong thủ tục hành chính có yêu cầu về sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế bằng bản giấy và được thay thế bằng dữ liệu qua hoạt động khai thác, kết nối, sử dụng dữ liệu tương ứng đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm.

Các trường thông tin được chia sẻ để khai thác, sử dụng gồm 3 nhóm:

- Nhóm trường thông tin cơ bản về cá nhân (Họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, số định danh cá nhân, dân tộc, quốc tịch, nơi đăng ký khai sinh);
- Thông tin về bảo hiểm xã hội (Mã số, số năm tháng tham gia, chi tiết quá trình đóng, số chậm đóng bảo hiểm xã hội);
- Thông tin về bảo hiểm y tế (Mã số, số thẻ, mức hưởng, thời điểm thẻ giá trị sử dụng, ngày cấp, nơi khám chữa bệnh ban đầu, trạng thái của thẻ bảo hiểm y tế).

Các trường thông tin này được kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp Bộ, tỉnh theo quy định, đáp ứng yêu cầu khai thác của bên sử dụng thành phần hồ sơ thay thế.

Tài liệu kết nối, trao đổi thông tin theo Quyết định số 241/QĐ-BTC được điều chỉnh trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp Bộ, cấp tỉnh, bảo đảm kết nối phù hợp đáp ứng yêu cầu khai thác dữ liệu quốc gia về bảo hiểm theo yêu cầu quản lý nhà nước và theo quy định của pháp luật (cụ thể như: Điều 40 Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 về

quản lý dữ liệu, cơ sở dữ liệu dùng chung; Điều 17 Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15 về kết nối, chia sẻ, điều phối dữ liệu; Điều 25 Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15 về sổ bảo hiểm xã hội; điểm a khoản 14 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 51/2024/QH15 quy định sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 16; Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; Nghị định số 164/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội và cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm). Đồng thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn về chuyển đổi số quốc gia, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính cấp tỉnh, làm cơ sở cho việc tiếp tục thực hiện rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính lĩnh vực bảo hiểm xã hội.

Trước đó, trong năm 2025, toàn hệ thống của Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã tiếp nhận 123,7 triệu hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, trong đó có 113,57 triệu hồ sơ giao dịch điện tử (chiếm 91,81% tổng số hồ sơ tiếp nhận, tăng 6,2% so với năm 2024). Đồng thời, thực hiện rà soát, tái cấu trúc các phần mềm nghiệp vụ để phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố và bảo hiểm xã hội cơ sở.

Bên cạnh đó, Bảo hiểm xã hội Việt Nam tiếp tục xây dựng phương án và triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành và các đơn vị thuộc Bộ Tài chính, tạo nền tảng quan trọng cho quản trị hiện đại.

Cơ quan này cũng đã xác thực hơn 100,2 triệu thông tin công dân, trong đó có 99,59% người đang tham gia và thụ hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; triển khai khám chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân tại 100% cơ sở y tế, với hơn 310,2 triệu lượt tra cứu thông tin thẻ bảo hiểm y tế thành công.

Nguồn: nhandan.vn

ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VỀ BẢO HIỂM XÃ HỘI TRONG NĂM 2026

Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã ban hành quyết định số 96/QĐ-BHXH về Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026. Theo đó, Kế hoạch hướng tới 3 mục tiêu tổng quát.

Trước hết là xây dựng nền hành chính của Bảo hiểm xã hội Việt Nam phục vụ nhân dân, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, bảo đảm công khai, minh bạch, quản lý thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.

Cùng với đó, tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước trong giai đoạn II (2026 - 2030).

Song song với đó, tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò của Bảo hiểm xã hội Việt Nam trong việc chủ trì, tham mưu giúp Bộ trưởng Tài chính về tổ chức thực hiện bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Năm mục tiêu cụ thể của Kế hoạch được đề cập tới như sau:

Thứ nhất, tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật góp phần tích cực trong phòng ngừa và ngăn chặn tham nhũng.

Thứ hai, đẩy mạnh giao dịch điện tử, dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác cải cách thủ tục hành chính. Đến hết năm 2026, 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến, 40% dân số trưởng thành sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên; số hóa 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Bảo hiểm xã hội Việt Nam; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%; giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết các thủ tục hành chính, 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

Thứ ba, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của bảo hiểm xã hội các cấp; xây dựng đội ngũ viên chức, người lao động trong hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định; đẩy mạnh phân cấp quản lý trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Đến hết năm 2026, mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan bảo hiểm xã hội đạt tối thiểu 90%.

Thứ tư, góp phần xây dựng và hoàn thiện Bộ Tài chính số, Bộ Tài chính phục vụ, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, nâng cao hiệu quả hoạt động toàn ngành Tài chính thông qua các công cụ số hóa. Đến hết năm 2026, 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của Bộ Tài chính; đảm bảo thực hiện kết nối, liên thông các hệ thống thông tin của Bảo hiểm xã hội Việt Nam thông qua Trục liên thông dữ liệu của Bộ Tài chính theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Thứ năm, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu đối với việc tổ chức thực hiện cải cách hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, đánh giá nghiêm túc, trung thực, khách quan việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính của các đơn vị trong hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Kế hoạch cũng yêu cầu, cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Cải cách hành chính phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thực hiện chuyển đổi số.

Cơ quan bảo hiểm xã hội các cấp nhận thức đầy đủ về nội dung, yêu cầu, tầm quan trọng của cải cách hành chính. Xác định rõ trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân, người đứng đầu trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

Cụ thể hóa các nội dung, yêu cầu tại Nghị quyết số 76/NQ-CP, Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 và Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 của Bộ Tài chính; đồng thời tăng cường, tính chủ động, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để cải cách hành chính trở thành khâu đột phá trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động quản lý của hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Kế hoạch cũng đề ra 6 nhiệm vụ về các lĩnh vực: Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công; Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số; Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Công tác cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số tiếp tục là điểm sáng của Bảo hiểm xã hội Việt Nam trong năm 2025. Các dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng VssID, kết nối-chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành được đẩy mạnh, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp.

Năm 2025, toàn hệ thống bảo hiểm xã hội đã tiếp nhận 123,7 triệu hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, trong đó có 113,57 triệu hồ sơ giao dịch điện tử (chiếm 91,81% tổng số hồ sơ tiếp nhận, tăng 6,2% so với năm 2024). Đồng thời, thực hiện rà soát, tái cấu trúc các phần mềm nghiệp vụ để phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố và bảo hiểm xã hội cơ sở. Bên cạnh đó, tiếp tục xây dựng phương án và triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành và các đơn vị thuộc Bộ Tài chính, tạo nền tảng quan trọng cho quản trị hiện đại.

Nguồn: nhandan.vn

BỔ SUNG 1 THỦ TỤC, BÃI BỎ 5 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ HẢI QUAN

Cục Hải quan vừa ban hành Công văn số 8282/CHQ-NVTHQ yêu cầu các đơn vị Hải quan tổ chức niêm yết công khai đầy đủ, thường xuyên, rõ ràng các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo Quyết định số 151/QĐ-BTC ngày 27/01/2026 của Bộ Tài chính.

Cục Hải quan nhấn mạnh việc công khai phải bảo đảm đúng địa chỉ, dễ tiếp cận, dễ khai thác và sử dụng, tuân thủ nghiêm quy định về cách thức niêm yết công khai thủ tục hành chính. Đây không chỉ là yêu cầu pháp lý mà còn là khâu quan trọng để bảo đảm thống nhất thực thi trong toàn ngành, tránh phát sinh vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp khi chính sách đã có thay đổi.

Quyết định số 151/QĐ-BTC có nhiều thủ tục liên quan đến quản lý, phát hành, sử dụng biên lai thuế, phí, lệ phí đã chính thức bị bãi bỏ, cho thấy bước đi mạnh mẽ trong cải cách hành chính, tinh gọn quy trình và giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp. Theo Quyết định số 151/QĐ-BTC, Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung 1 thủ tục hành chính cấp Trung ương trong lĩnh vực hải quan - đó là thủ tục giảm thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

Thủ tục này được điều chỉnh trên cơ sở rà soát lại thẩm quyền giải quyết, cách thức thực hiện và căn cứ pháp lý, bảo đảm phù hợp với các quy định mới về quản lý thuế, hải quan. Việc sửa đổi nhằm làm rõ trách nhiệm của cơ quan Hải quan khu vực, Hải quan cửa khẩu, ngoài cửa khẩu, đồng thời tạo thuận lợi hơn cho doanh nghiệp trong quá trình đề nghị giảm thuế, hạn chế phát sinh hồ sơ, thủ tục không cần thiết.

Đáng chú ý, Quyết định 151/QĐ-BTC bãi bỏ 5 thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan, chủ yếu liên quan đến quản lý biên lai thu thuế, phí, lệ phí và một thủ tục giảm thuế đã được thay thế. Cụ thể: Một là, thủ tục thông báo phát hành biên lai do Chi cục Hải quan khu vực giải quyết. Hai là, thủ tục thông báo kết quả hủy biên lai trong lĩnh vực hải quan. Ba là, thủ tục kiểm tra việc in, phát hành, quản lý và sử dụng biên lai. Bốn là, thủ tục báo cáo tình hình sử dụng biên lai thu thuế, phí, lệ phí tại các Chi cục Hải quan. Năm là, thủ tục báo cáo biên lai đặt in trong trường hợp mất, cháy, hỏng.

Các thủ tục này được đánh giá là đã không còn phù hợp với phương thức quản lý hiện nay, nhiều nội dung mang tính hình thức, trùng lặp, trong khi dữ liệu đã được quản lý tập trung thông qua hệ thống công nghệ thông tin và các cơ chế hậu kiểm.

Đồng thời, Cục Hải quan cũng ban hành Công văn số 8444/CHQ-GSQL ngày 02/02/2026 hướng dẫn thủ tục hải quan trong quá trình triển khai Thông tư số 121/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính (có hiệu lực từ ngày 01/02/2026), nhằm kịp thời tháo gỡ vướng mắc cho cộng đồng doanh nghiệp và thống nhất cách thức thực hiện.

Theo Cục Hải quan, trong thời gian đầu thực hiện Thông tư số 121/2025/TT-BTC, sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, nhiều doanh nghiệp và Chi cục Hải quan khu vực đã phát sinh vướng mắc trong quá trình áp dụng thực tế. Các vướng mắc tập trung vào hồ sơ, thủ tục, cách thức khai báo, xác định nghĩa vụ thuế cũng như việc áp dụng thống nhất giữa các đơn vị.

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến từ cộng đồng doanh nghiệp và các chi cục hải quan khu vực, Cục Hải quan đã rà soát, phân loại và ban hành hướng dẫn xử lý đối với các vướng mắc tiêu biểu theo bảng tổng hợp kèm theo công văn. Việc hướng dẫn được thực hiện căn cứ đầy đủ các quy định tại Thông tư số 121/2025/TT-BTC, bảo đảm đúng pháp luật, đồng thời tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu.

Cục Hải quan yêu cầu các Chi cục Hải quan khu vực tổ chức nghiên cứu kỹ nội dung công văn và bảng tổng hợp hướng dẫn, triển khai thực hiện thống nhất trong toàn đơn vị. Đồng thời, các đơn vị có trách nhiệm thông báo công khai nội dung hướng dẫn để doanh nghiệp biết, thực hiện, hạn chế phát sinh vướng mắc mới trong quá trình làm thủ tục hải quan.

Theo bảng tổng hợp kèm Công văn số 8444/CHQ-GSQL, các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai Thông tư số 121/2025/TT-BTC chủ yếu tập trung vào một số nhóm nội dung. Trong đó, về khai báo hải quan, phát sinh vướng mắc liên quan đến chỉ tiêu thông tin trên tờ khai, cách thức khai báo trong hệ thống điện tử và việc điều chỉnh, bổ sung thông tin khi có thay đổi so với quy định trước đây.

Cục Hải quan đã hướng dẫn cụ thể từng trường hợp theo đúng căn cứ pháp lý, yêu cầu các Chi cục Hải quan khu vực thực hiện thống nhất, đồng thời công khai để doanh nghiệp nắm rõ và thực hiện, hạn chế phát sinh vướng mắc mới.

Việc sửa đổi, bãi bỏ hàng loạt thủ tục hành chính và kịp thời có văn bản gỡ vướng trong quá trình thực thi các quy định pháp luật cho thấy quyết tâm của Bộ Tài chính và Cục Hải quan trong cải cách thủ tục, giảm gánh nặng tuân thủ. Từ đó, sẽ giúp doanh nghiệp giảm đáng kể các thủ tục báo cáo, thông báo liên quan đến biên lai, tập trung hơn vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Nguồn: baophapluat.vn

THÀNH PHỐ HÀ NỘI TÁI CẤU TRÚC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: NHIỀU LỢI ÍCH THIẾT THỰC

Từ ngày 01/01/2026, Thành Hà Nội chính thức áp dụng phương án tái cấu trúc đối với 293 thủ tục hành chính thiết yếu, không chỉ mang lại hiệu quả kinh tế ước tính 1.652 tỷ đồng mỗi năm, đợt cải cách này còn tạo ra những chuyển biến rõ nét ngay tại các quầy tiếp nhận và trả kết quả - nơi người dân và doanh nghiệp trực tiếp cảm nhận chất lượng phục vụ của chính quyền.

Đúng nghĩa “trực tuyến toàn trình”

Thực hiện Thông báo Kết luận số 12-TB/BCĐ ngày 15/11/2025 của Ban Chỉ đạo 57 Thành ủy Hà Nội, Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội đã chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành rà soát, tái cấu trúc 293 thủ tục hành chính có số lượng hồ sơ phát sinh lớn, tác động trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp. Đây đều là những thủ tục gắn liền với các nhu cầu thiết yếu trong đời sống hằng ngày của người dân cũng như hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Khác với các đợt cải cách trước đây, việc tái cấu trúc lần này không dừng lại ở việc “đưa thủ tục lên mạng” theo hình thức, mà tập trung xử lý tận gốc các “điểm nghẽn” tồn tại lâu nay trong quy trình, thành phần hồ sơ và yêu cầu pháp lý. Trên thực tế, nhiều thủ tục hành chính trước đây dù được công bố là dịch vụ công trực tuyến toàn trình, song người dân vẫn phải đi lại nhiều lần để nộp hồ sơ giấy, chứng thực bản sao hoặc đối chiếu trực tiếp tại cơ quan hành chính.

Theo bà Tổng Thị Phương, Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội, so sánh chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước và sau khi tái cấu trúc cho thấy, chi phí tuân thủ của 293 thủ tục hành chính đã giảm hơn 71,64%, tương đương tiết kiệm 1.652 tỷ đồng mỗi năm. Đặc biệt, tiết kiệm hơn 15 triệu giờ đi lại mỗi năm của người dân và doanh nghiệp, tạo thuận lợi rõ rệt trong quá trình thực hiện thủ tục. Người dân có thể hoàn tất nhiều thủ tục hành chính ngay tại nhà, đúng nghĩa “trực tuyến toàn trình”, thay vì phải trực tiếp đến cơ quan hành chính như trước.

Thực tế triển khai cho thấy hiệu quả rõ rệt. Đối với thủ tục xác nhận điều kiện mua nhà ở xã hội, trước đây công dân phải đi lại 4 lượt, điền 2 biểu mẫu, thì nay sau khi tái cấu trúc, chỉ cần điền 1 eform (biểu mẫu điện tử) duy nhất. Hay với 25 thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai phát sinh nghĩa vụ tài chính, trước đây người dân phải đi lại ít nhất 6 lần (12 lượt) để nộp tiền, thì nay toàn bộ quy trình đã được thực hiện trực tuyến, chỉ cần thao tác trên điện thoại thông minh.

Giám đốc Chi nhánh số 4, Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội Nguyễn Thị Việt Hà nhận định, việc tái cấu trúc 293 thủ tục hành chính đã tạo nền tảng quan

trọng để nâng cao chất lượng phục vụ, tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại cho người dân và doanh nghiệp. Đặc biệt, quy trình thực hiện trên môi trường điện tử giúp người dân giám sát được trạng thái hồ sơ, hạn chế tối đa việc tiếp xúc trực tiếp - vốn dễ phát sinh tình trạng “tham nhũng vặt”.

Với người dân, trải nghiệm dịch vụ công trực tuyến toàn trình mang lại cảm giác yên tâm và minh bạch hơn. Bà Nguyễn Thị Nhâm, phường Hoàng Mai cho biết, khi thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến, bà có thể theo dõi tiến độ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biết rõ hồ sơ đang ở khâu nào, khi nào có kết quả.

Tiếp tục hoàn thiện để phát huy hiệu quả bền vững

Thực tiễn tại các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội cũng cho thấy, khi số lượt người dân đến giao dịch trực tiếp giảm, cán bộ có thêm thời gian để hỗ trợ kỹ hơn cho những người chưa quen với môi trường số.

Theo bà Nguyễn Thị Mai Hiên, chuyên viên tiếp nhận hồ sơ tại Điểm Phục vụ hành chính công phường Hà Đông (thuộc Chi nhánh số 7, Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội), việc áp dụng dịch vụ công toàn trình đối với các thủ tục hành chính thiết yếu đã hạn chế tình trạng tắc nghẽn, ùn ứ.

Lượng người giao dịch trực tiếp giảm từ 150-200 người xuống còn khoảng 100-120 người mỗi ngày, qua đó giảm đáng kể áp lực cho cán bộ ở khâu trả kết quả.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực, việc thực hiện hồ sơ trực tuyến vẫn còn một số hạn chế. Một bộ phận người dân gặp khó khăn khi thao tác trên môi trường điện tử; phần mềm còn tồn tại lỗi hỏng ở khâu tiếp nhận, khi bắt buộc khai đủ các đầu mục thông tin nhưng chưa có cơ chế tự động từ chối nếu giấy tờ đính kèm thiếu hoặc không đúng yêu cầu.

Từ thực tế triển khai, các đơn vị kiến nghị cần nâng cấp hệ thống máy chủ và đường truyền để tránh tình trạng nghẽn mạng. Đồng thời, cần có cơ chế kết nối đồng bộ giữa dữ liệu của các bộ, ngành Trung ương với địa phương nhằm thuận tiện trong khai thác, cập nhật thông tin, bảo đảm tiến độ giải quyết hồ sơ.

Có thể khẳng định, tái cấu trúc 293 thủ tục hành chính là bước đi quan trọng trong tiến trình cải cách hành chính của thành phố Hà Nội, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, doanh nghiệp và cả bộ máy quản lý. Những kết quả bước đầu là nền tảng để thành phố tiếp tục hoàn thiện, hướng tới một nền hành chính hiện đại, minh bạch và phục vụ tốt hơn nhu cầu của xã hội.

Nguồn: hamoimoi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CẤP BẢN QUYỀN TRỢ LÝ ẢO AI CHO KHU VỰC CÔNG TỪ NĂM 2026

Ngày 06/02/2026, tại Trung tâm Khởi nghiệp sáng tạo TP Hồ Chí Minh, Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức Hội nghị triển khai cấp bản quyền trợ lý ảo trí tuệ nhân tạo (AI) cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn thành phố năm 2026. Đây được xem là bước đi quan trọng nhằm thúc đẩy việc ứng dụng AI có bản quyền trong khu vực công, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và chất lượng cung cấp dịch vụ công.

Hội nghị được tổ chức nhằm cụ thể hóa chỉ đạo của lãnh đạo thành phố về việc đưa các công cụ trợ lý ảo AI có bản quyền như ChatGPT, NotebookLM, Gemini vào hoạt động của các cơ quan nhà nước. Đồng thời, sự kiện cũng góp phần triển khai các chủ trương, định hướng lớn của Đảng và Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, trọng tâm là Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, gắn với Chương trình phổ cập trí tuệ nhân tạo cho công dân (AI for Citizens) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2025 - 2030.

Phát biểu khai mạc hội nghị, ông Trần Trọng Tuyên, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh cho biết, trong bối cảnh khoa học, công nghệ và chuyển đổi số phát triển mạnh mẽ, trí tuệ nhân tạo đã trở thành công nghệ nền tảng, tác động sâu rộng đến phương thức quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công. Việc ứng dụng AI, đặc biệt là các công cụ trợ lý ảo và chatbot AI, không chỉ góp phần nâng cao năng suất làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức mà còn là giải pháp quan trọng để thực hiện cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Theo ông Trần Trọng Tuyên, thực hiện các chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch cấp bản quyền trợ lý ảo trí tuệ nhân tạo cho lãnh đạo, cán bộ, công chức trên địa bàn thành phố năm 2026. Trên cơ sở kết quả đạt được trong năm 2025, khi thành phố đã tổ chức 4 lớp bồi dưỡng nguồn nhân lực AI với gần 500 lượt cán bộ, công chức tham gia và tỷ lệ hài lòng của học viên đạt trên 93%, việc triển khai cấp bản quyền AI được xác định là bước chuyển sang giai đoạn sử dụng AI một cách chính thức, có kiểm soát và hiệu quả trong khu vực công.

Theo kế hoạch, việc triển khai được thực hiện theo lộ trình, gắn với công tác tập huấn, hướng dẫn sử dụng và bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin chia thành hai giai đoạn.

Trong giai đoạn 1, triển khai trong Quý I/2026, thành phố tập trung đưa vào sử dụng các công cụ trợ lý ảo AI gồm Gemini và NotebookLM. Trong đó, Gemini hỗ trợ soạn thảo văn bản, tổng hợp nội dung và tra cứu thông tin chuyên ngành; NotebookLM hỗ trợ nghiên cứu, phân tích, tổng hợp và làm việc với tài liệu hành chính, văn bản pháp luật. Đồng thời, các công cụ này từng bước được khai thác để hỗ trợ người dân tra cứu, tìm kiếm, tóm tắt và hiểu nội dung văn bản, thủ tục hành chính theo hướng thuận tiện, dễ tiếp cận.

Giai đoạn 2, triển khai trong Quý II/2026, trên cơ sở đánh giá kết quả giai đoạn 1, Thành phố tiếp tục mở rộng ứng dụng các công cụ AI nhằm nâng cao hiệu quả xử lý công việc hành chính, công tác báo cáo và truyền thông. Cụ thể, ChatGPT được sử dụng để hỗ trợ soạn thảo văn bản hành chính, báo cáo, kế hoạch, phân tích nội dung và xử lý các tình huống nghiệp vụ; Canva được khai thác để thiết kế trình chiếu, infographic, tài liệu tuyên truyền và xây dựng các báo cáo trực quan phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và truyền thông chính sách.

Hội nghị tập trung vào ba nội dung trọng tâm gồm triển khai và hướng dẫn sử dụng trợ lý ảo AI trong khu vực công; giới thiệu, hướng dẫn ứng dụng hệ sinh thái nền tảng số kết hợp AI như Google Docs, Sheets, Forms, Drive và NotebookLM phục vụ công tác hành chính; chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn từ cơ sở thông qua tham luận của phường Minh Phụng về mô hình và hiệu quả ứng dụng NotebookLM và trợ lý ảo AI trong công tác hành chính công.

Bên cạnh việc triển khai công nghệ, ông Trần Trọng Tuyên, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng, việc bảo đảm an toàn, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cần được đặt lên hàng đầu. Theo ông Tuyên, việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng các hệ thống chatbot trí tuệ nhân tạo là cơ sở pháp lý quan trọng nhằm bảo đảm AI được sử dụng đúng mục đích, đúng thẩm quyền, không làm lộ lọt bí mật nhà nước, không xâm phạm dữ liệu cá nhân, đồng thời khẳng định rõ trách nhiệm của con người là chủ thể chịu trách nhiệm cuối cùng đối với kết quả công việc.

Thông qua hội nghị, Thành phố Hồ Chí Minh kỳ vọng việc triển khai trợ lý ảo trí tuệ nhân tạo có bản quyền trong năm 2026 sẽ tạo nền tảng quan trọng để chuẩn hóa, mở rộng và nâng cao hiệu quả ứng dụng AI trong khu vực công, góp phần hiện đại hóa nền hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giai đoạn mới.

Nguồn: baotintuc.vn

BẮC NINH: NÂNG CAO CHỈ SỐ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN – KINH NGHIỆM TỪ THỰC TẾ

Tỉnh Bắc Ninh đứng thứ Nhất toàn quốc về Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp năm 2025. Kết quả này phản ánh rõ nét những quyết tâm, nỗ lực cao độ của tỉnh trong triển khai thực hiện bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp vững mạnh, thực sự là chính quyền của dân, do dân và vì dân.

Những con số biết nói

Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công năm 2025 cho thấy, tỉnh Bắc Ninh đạt tổng điểm 96,83/100, mức điểm cao nhất kể từ khi triển khai đánh giá Bộ chỉ số này trên địa bàn tỉnh, với 4/6 chỉ số thành phần đạt trên 97%, trong đó 2 chỉ số Dịch vụ công trực tuyến và Thanh toán trực tuyến đạt tối đa 100%.

Để đạt kết quả đó, tinh bố trí đội ngũ cán bộ phù hợp năng lực và quyết liệt chỉ đạo nâng cao đạo đức công vụ. Tỉnh chủ động rà soát, cắt giảm thành phần hồ sơ thủ tục hành chính, triển khai nhiều mô hình sáng tạo. Mô hình “Ngày thứ Sáu nhanh” giải quyết ngay trong ngày đối với hồ sơ đơn giản, đủ điều kiện. Mô hình “Ngày Chủ nhật vì dân” tạo điều kiện thuận lợi cho người dân không thể đến trong giờ hành chính. Mô hình “Thứ Sáu hai không: Không viết tay, không hẹn lại” đảm bảo 100% hồ sơ được số hóa và xử lý trên môi trường điện tử.

Triển khai mô hình “Hỗ trợ thủ tục hành chính trực tuyến tại nơi cư trú” với sự tham gia của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các xã, phường, toàn tỉnh đã tổ chức khoảng 1.800 buổi hỗ trợ với hơn 11.600 lượt cán bộ, tình nguyện viên tham gia hỗ trợ khoảng 65.000 lượt người dân thực hiện hơn 101.000 hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến, tỷ lệ nộp thành công đạt 94%; đồng thời hỗ trợ đăng ký, kích hoạt khoảng 15.600 tài khoản VNeID mức 2 cho người dân.

Là khối tiếp xúc gần nhất với Nhân dân, tất cả 99 xã, phường đều đạt trên 90 điểm. Đây là kết quả đáng ghi nhận, phản ánh sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở; sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và nỗ lực không ngừng của đội ngũ cán bộ, công chức tại Bộ phận Một cửa cấp xã.

Trong nhóm dẫn đầu, xã Hợp Thịnh đạt điểm cao nhất toàn tỉnh với 97,67 điểm, tiếp theo là phường Bắc Giang (97,65 điểm), phường Từ Sơn (97,59 điểm), phường Việt Yên (97,50 điểm), phường Võ Cường (97,29 điểm). Các đơn vị này đã duy trì ổn định các chỉ số ở mức cao, đặc biệt là chỉ số Dịch vụ công trực tuyến và Thanh toán trực tuyến đạt tối đa.

Kinh nghiệm từ cơ sở

Điểm chung nổi bật trong công tác cải cách hành chính tại các đơn vị dẫn đầu là sự chủ động rà soát, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức đủ năng lực, trình độ, phù hợp vị trí việc làm. Đồng thời, hoàn thiện cơ chế điều hành, coi chất lượng giải quyết thủ tục hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt. Tập trung chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng rõ người, rõ việc, rõ thời gian, niêm yết công khai, minh bạch tại Bộ phận Một cửa và trên môi trường số.

Phân công cán bộ phụ trách cụ thể, tăng cường kiểm soát tiến độ xử lý hồ sơ. Hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn, hạn chế tối đa việc hồ sơ phải đi lại nhiều vòng. Việc phân luồng tiếp nhận hồ sơ, bố trí cán bộ có kinh nghiệm trực tiếp hỗ trợ người dân ngay từ khâu đầu đã góp phần giảm đáng kể tình trạng hồ sơ trễ hạn.

Đồng chí Phạm Văn Hà, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hợp Thịnh cho biết: “Kết quả vừa qua của xã là tổng hòa các yếu tố, thể hiện quyết tâm cao của cấp ủy, chính quyền, trong đó con người là yếu tố quan trọng nhất. Cả 11 công chức của Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã đều có trình độ đại học trở lên, phù hợp với chuyên ngành và có đạo đức công vụ tốt. Trên cơ sở đó, xã phân công nhiệm vụ rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm để nâng cao chất lượng công việc”.

Các đơn vị triển khai mô hình “luồng ưu tiên” đối với người cao tuổi, người khuyết tật, gia đình chính sách, hộ nghèo... Người dân thuộc nhóm này được hướng dẫn, tiếp nhận và xử

lý hồ sơ ngay, hạn chế tối đa việc chờ đợi. Các đơn vị đều quan tâm bố trí bàn hỗ trợ riêng, cán bộ trực tiếp kê khai hồ sơ, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho người dân chưa thành thạo công nghệ. Nhiều thủ tục được thực hiện theo phương châm “việc đến đâu, giải quyết đến đó”, tránh để người dân phải đi lại nhiều lần.

Phường Từ Sơn là một trong những đơn vị sớm tổ chức hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính lưu động cho Nhân dân tại các nhà văn hóa khu dân cư. Chị Nguyễn Thị Tuyền ở khu phố Rích Gạo, phường Từ Sơn cho biết: “Tôi thấy rất vui khi chính quyền đã quan tâm đặc biệt đến tiện ích của người dân. Mong rằng tinh thần này được duy trì và thực hiện ngày càng tốt hơn nữa”.

Một kinh nghiệm nữa là tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động, phát huy vai trò các tổ công nghệ số cộng đồng, đưa dịch vụ công đến gần người dân. Các tổ công nghệ số cộng đồng với nòng cốt là cán bộ trẻ, đoàn viên, hội viên có kỹ năng công nghệ và nhiệt huyết. Các tổ công nghệ số cộng đồng còn “đi từng ngõ, gõ từng nhà”, nhất là trong các đợt cao điểm cấp tài khoản định danh điện tử, đăng ký dịch vụ công trực tuyến. Bên cạnh đó, các tổ công nghệ số cộng đồng thường xuyên hỗ trợ người dân sử dụng Cổng dịch vụ công, thanh toán không dùng tiền mặt, tra cứu kết quả giải quyết thủ tục hành chính...

Nhờ đó, tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến từng bước tăng lên, góp phần giảm tải cho bộ phận Một cửa và tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân. Không chỉ ứng dụng các phần mềm chuyên biệt để nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử bảo đảm nhanh gọn, hiệu quả, các đơn vị còn đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục hành chính. Đơn cử, phường Bắc Giang dùng trợ lý ảo AI, phường Võ Cường xây dựng clip hướng dẫn, phường Kinh Bắc có trạm số hóa...

Nguồn: baobacninhthv.vn

PHÚ THỌ: BỨT TỐC CẢI CÁCH, KIẾN TẠO ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ HAI CON SỐ

Việc xây dựng môi trường đầu tư minh bạch, ổn định và thân thiện là điều kiện tiên quyết để phát triển bền vững. Nhận thức sâu sắc yêu cầu đó, tỉnh Phú Thọ kiên định giải pháp lấy cải cách hành chính làm trụ cột, doanh nghiệp làm trung tâm. Từ đó, tạo động lực mới cho tăng trưởng kinh tế, hướng tới mục tiêu tăng trưởng hai con số và khát vọng trở thành trung tâm công nghiệp, thương mại, logistics, du lịch, giáo dục và đào tạo của vùng vào năm 2030.

Quán triệt sâu sắc các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ đã ban hành đồng bộ nhiều nghị quyết, chỉ thị, đề án, chương trình hành động sát với điều kiện thực tiễn địa phương. Trên nền tảng đó, tỉnh triển khai hàng loạt cơ chế, chính sách trọng tâm nhằm hỗ trợ phát triển doanh nghiệp như: Hỗ trợ đào tạo, thu hút nguồn nhân lực

chất lượng cao; hỗ trợ giá thuê hạ tầng cho nhà đầu tư thứ cấp; hỗ trợ chi phí lập hồ sơ đề xuất dự án đầu tư trực tiếp trong các lĩnh vực ưu tiên, khuyến khích đầu tư.

Cùng với hoàn thiện cơ chế, chính sách, Phú Thọ duy trì thường xuyên các hoạt động gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình đầu tư, sản xuất, kinh doanh. Tỉnh tập trung xử lý các điểm nghẽn về giải phóng mặt bằng, đất san lấp, điều chỉnh chủ trương đầu tư; bảo đảm môi trường cạnh tranh bình đẳng trong tiếp cận đất đai; ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào các khu công nghiệp.

Xác định rõ quan điểm “nhà đầu tư đến với Phú Thọ là công dân của tỉnh”, cải cách thủ tục hành chính được xem là khâu đột phá chiến lược. Tư duy điều hành của chính quyền các cấp từng bước chuyển từ “quản lý” sang “hỗ trợ, phục vụ doanh nghiệp”. Mô hình “một cửa - đồng hành - đúng hẹn” được triển khai đồng bộ, gắn với đẩy mạnh số hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính, qua đó rút ngắn thời gian, giảm chi phí cho nhà đầu tư.

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương rà soát, cập nhật điều kiện kinh doanh; bãi bỏ hoặc đề xuất cắt giảm những thủ tục, quy định không còn phù hợp, hướng tới mục tiêu giảm tối thiểu 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, 30% chi phí tuân thủ pháp luật và 30% điều kiện kinh doanh. Cùng với đó, tỉnh đẩy mạnh công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm người đứng đầu; triển khai đồng bộ chính quyền điện tử, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin, góp phần hiện đại hóa nền hành chính công, nâng cao tính minh bạch và khả năng tiếp cận dịch vụ công của người dân, doanh nghiệp.

Công tác tiếp xúc doanh nghiệp, doanh nhân được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên. Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh duy trì định kỳ mỗi tuần một buổi làm việc trực tiếp với doanh nghiệp, nhà đầu tư nhằm tiếp nhận kiến nghị, tư vấn và tháo gỡ vướng mắc trong quá trình triển khai dự án. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập các tổ công tác do lãnh đạo tỉnh làm tổ trưởng, với sự tham gia trực tiếp của lãnh đạo các sở, ban, ngành, tập trung xử lý nhanh, hiệu quả những khó khăn phát sinh. Các hội nghị đối thoại doanh nghiệp và cơ chế tiếp nhận, giải quyết phản ánh, kiến nghị được duy trì nền nếp, tạo niềm tin và sự đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp.

Đặc biệt, trong năm qua, tỉnh đã triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ thiết thực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, nổi bật là 6 khóa đào tạo chuyên sâu, trong đó có 4 khóa dành cho doanh nghiệp trong lĩnh vực chế biến, chế tạo và 2 khóa dành cho doanh nghiệp do nữ làm chủ. Các chương trình đào tạo góp phần nâng cao năng lực quản trị, kỹ năng điều hành, khả năng ứng dụng chuyển đổi số và thích ứng với yêu cầu thị trường của doanh nghiệp trên địa bàn.

Hiệu quả của các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh được thể hiện rõ nét qua những con số tăng trưởng ấn tượng. Năm 2025, toàn tỉnh có 4.500 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, đạt 128,6% mục tiêu đề ra, tăng 44,2% so với cùng kỳ; tổng vốn đăng ký trên 40.000 tỷ đồng, tăng 29,1%. Đáng chú ý, khoảng 1.000 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 25% so với năm 2024. Về thu hút đầu tư, Phú Thọ ghi nhận kết quả nổi bật với 1,2 tỷ

USD vốn FDI, đạt 114,2% kế hoạch, tăng 38,5% so với năm trước; vốn đầu tư trong nước đạt gần 220.000 tỷ đồng, gấp 3,3 lần so với năm 2024, phản ánh niềm tin ngày càng lớn của nhà đầu tư đối với môi trường kinh doanh của tỉnh.

Kiên định mục tiêu xây dựng môi trường đầu tư minh bạch, ổn định, bình đẳng và thân thiện, thời gian tới Phú Thọ tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng tốc đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, tháo gỡ vướng mắc về đất đai, giải phóng mặt bằng, bảo đảm nguồn nhân lực và tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tiếp cận các chính sách tín dụng, thuế, phí. Trên cơ sở phân công rõ trách nhiệm, tinh yêu cầu các sở, ngành chủ động giải quyết dứt điểm những vấn đề thuộc thẩm quyền, cam kết rõ lộ trình và thời gian xử lý; kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

Cùng với nỗ lực của chính quyền, tỉnh kỳ vọng cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư tiếp tục đồng hành trách nhiệm, thực hiện nghiêm các cam kết đầu tư, giải ngân đúng tiến độ; đề cao văn hóa doanh nhân, trách nhiệm với môi trường, xã hội và người lao động; phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương nhằm bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người dân. Đó chính là nền tảng quan trọng để Phú Thọ bứt phá mạnh mẽ, hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số trong giai đoạn tới.

Nguồn: baophutho.vn

THÁI NGUYÊN: BỨT PHÁ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, XẾP THỨ 6 CẢ NƯỚC TRONG THÁNG 1/2026

Theo công bố của Công Dịch vụ công quốc gia, trong tháng 1/2026, tỉnh Thái Nguyên đạt tổng điểm 94,15 điểm, xếp thứ 6 trên tổng số 34 tỉnh, thành phố trong cả nước về mức độ cung cấp và chất lượng dịch vụ công. Kết quả này cho thấy sự chuyển biến rõ nét trong công tác cải cách hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Trong các chỉ số thành phần, kết quả đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công đạt 17,87 điểm trên thang điểm 18. Toàn tỉnh ghi nhận 89.556 hồ sơ được đánh giá hài lòng, đạt tỷ lệ 95,81% trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính.

Bên cạnh đó, chỉ số công khai, minh bạch của tỉnh đạt 18 điểm; tiến độ giải quyết đạt 19,13 điểm; dịch vụ trực tuyến đạt 20 điểm tuyệt đối; số hóa hồ sơ đạt 19,15 điểm.

So với tháng 8/2025, thời điểm Thái Nguyên xếp hạng 11 toàn quốc với 88,09 điểm, kết quả tháng 1/2026 cho thấy sự bứt phá mạnh mẽ, phản ánh hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh cũng như những nỗ lực cải thiện môi trường hành chính, hướng tới nền hành chính phục vụ, hiện đại và minh bạch.

Nguồn: baothainguyen.vn

PHƯỜNG HÀM RỒNG (THANH HÓA) RA MẮT MÔ HÌNH “CHÍNH QUYỀN THÂN THIỆN, VÌ NHÂN DÂN PHỤC VỤ”

Ngày 04/02/2026, phường Hàm Rồng tổ chức hội nghị ra mắt mô hình “Chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ” và khánh thành Trung tâm phục vụ hành chính công. Dự hội nghị có đồng chí Đào Xuân Yên, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; đại diện lãnh đạo các sở, ngành cấp tỉnh.

Mô hình “Chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ” của phường Hàm Rồng nhằm tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức, trách nhiệm và tác phong của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đối với công tác dân vận; góp phần xây dựng chính quyền kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, vì Nhân dân phục vụ, củng cố niềm tin của Nhân dân.

Thông qua mô hình, phường sẽ triển khai đồng bộ cải cách thủ tục hành chính, thực hiện dân chủ ở cơ sở, tăng cường tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; nâng cao văn hóa công sở, cải thiện các chỉ số PAPI, SIPAS.

Đồng thời đẩy mạnh xây dựng chính quyền số, ứng dụng công nghệ thông tin, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ; thực hiện các tiêu chí “5 biết”, “3 không”, “4 thể hiện” như cam kết chính trị và đạo đức công vụ trước Nhân dân.

Phát biểu chỉ đạo tại hội nghị, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Đào Xuân Yên nêu rõ: Mô hình “Chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ” là một nội dung trọng tâm của phong trào thi đua “Dân vận khéo” mà Tỉnh ủy đã và đang tập trung chỉ đạo. Mô hình là một trong những giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả công tác dân vận chính quyền; đồng thời góp phần thay đổi tư duy, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức theo phương châm “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”.

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy đã triển khai, nhân rộng hơn 510 mô hình “Chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ” tại 510 xã, phường (cũ) và thí điểm 4 mô hình cấp huyện (cũ), góp phần đổi mới tác phong, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Trên cơ sở đó, đơn vị tiếp tục tham mưu duy trì, phát triển mô hình phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp trong giai đoạn mới.

Đồng chí Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy đánh giá cao sự chủ động và tinh thần trách nhiệm của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường Hàm Rồng trong việc triển khai mô hình. Để mô hình đi vào thực chất, tránh hình thức, đồng chí Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy đề nghị Đảng bộ, chính quyền phường Hàm Rồng cần đổi mới tư duy từ “Quản lý” sang “Phục vụ”. Trong đó, mỗi cán bộ, công chức phải xác định sự hài lòng của người dân là thước đo cao nhất cho hiệu quả công việc. Tổ chức đón tiếp, hướng dẫn người dân với thái độ văn minh lịch sự, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng những nhiễu.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số; tăng cường giải quyết thủ tục trực tuyến (mức độ 3, 4), giảm thiểu tối đa hồ sơ quá hạn, phải biến các khẩu hiệu “5 biết”, “3 không”,

“4 thể hiện” thành việc làm tự giác, thường xuyên của mỗi cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ.

Làm tốt công tác tuyên truyền để người dân hiểu và cùng chung tay xây dựng nếp sống văn minh, phối hợp thực hiện tốt mô hình. Ban Chỉ đạo mô hình cần thường xuyên kiểm tra, đánh giá, kịp thời biểu dương những cá nhân làm tốt và uốn nắn những sai sót trong quá trình thực hiện.

Sau hội nghị, phường Hàm Rồng đã tổ chức khánh thành Trung tâm phục vụ hành chính công với không gian hành chính thân thiện, văn minh, hiện đại.

Nguồn: baotanhhoa.vn

QUẢNG TRỊ: NÂNG CAO HIỆU QUẢ CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG

Với cách làm bài bản, đồng bộ, tỉnh Quảng Trị đang từng bước nâng cao hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông, lấy chuẩn hóa quy trình và dịch vụ công trực tuyến làm nền tảng, hướng tới mục tiêu phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

Thực hiện chủ trương của Chính phủ về cải cách thủ tục hành chính và xây dựng chính quyền số, tỉnh đã tập trung chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở. Trong bối cảnh tổ chức bộ máy chính quyền địa phương có sự điều chỉnh sau sáp nhập tỉnh, khối lượng công việc lớn, yêu cầu cao về tiến độ và chất lượng phục vụ, các sở, ban, ngành đã kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 154 quyết định công bố 2.131 thủ tục hành chính, trong đó 559 thủ tục ban hành mới, 1.199 thủ tục được sửa đổi, bổ sung và 366 thủ tục được bãi bỏ. Đồng thời, 100% quy trình nội bộ đối với các thủ tục hành chính mới ban hành hoặc có điều chỉnh đều được phê duyệt và số hóa, đưa lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, triển khai thống nhất tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và cấp xã.

Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành khẩn trương rà soát, hoàn thiện quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính /dịch vụ công trực tuyến. Kết quả, tỉnh đã ban hành 185 quyết định phê duyệt 2.159 quy trình điện tử dịch vụ công trực tuyến, trong đó có 1.082 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 1.077 dịch vụ công trực tuyến một phần và 52 thủ tục hành chính chưa cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Việc chuẩn hóa và thiết lập đồng bộ các quy trình điện tử không chỉ tạo thuận lợi cho người dân khi thực hiện thủ tục, mà còn giúp các cơ quan hành chính kiểm soát chặt chẽ tiến độ, nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ.

Hiệu quả của quá trình này được phản ánh rõ nét qua kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia tính đến ngày 09/12/2025 theo Quyết định số 766/QĐ-TTg. Theo

đó, tỉnh đạt 91,54/100 điểm, xếp thứ 5/34 tỉnh, thành phố. Riêng nhóm chỉ số công khai, minh bạch đạt 15,61/18 điểm, với 100% thủ tục hành chính được công khai đầy đủ; tỉ lệ thủ tục hành chính công bố đúng hạn đạt 78,94%, cập nhật, công khai đúng hạn đạt 71,79%; 100% hồ sơ được đồng bộ lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Những con số này cho thấy việc công khai quy trình, thành phần hồ sơ, phí và lệ phí đã đi vào nền nếp, góp phần hạn chế tiêu cực, nâng cao trách nhiệm giải trình của cơ quan hành chính nhà nước.

Bên cạnh tính minh bạch, tiến độ giải quyết thủ tục hành chính được xác định là tiêu chí then chốt trong đánh giá hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Trên Cổng dịch vụ công quốc gia, nhóm chỉ số về tiến độ giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đạt 19,46/20 điểm, tiếp tục nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước. Đặc biệt, tỉ lệ hồ sơ được xử lý đúng và trước hạn đạt 97,54%, phản ánh rõ nét sự chuyển biến trong tổ chức thực hiện và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức. Theo Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hồ Văn Thành, có được kết quả này là nhờ tăng cường kiểm soát tiến độ giải quyết hồ sơ trên môi trường điện tử, gắn trách nhiệm cụ thể với từng khâu xử lý, từng cá nhân, đồng thời thường xuyên rà soát, điều chỉnh quy trình nội bộ để rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định.

Cùng với đó, dịch vụ công trực tuyến tiếp tục được mở rộng và nâng cao chất lượng. Tỉ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến đạt 97,66%, trong đó có 1.095 dịch vụ công trực tuyến toàn trình (chiếm 49,26%) và 1.076 dịch vụ công trực tuyến một phần (chiếm 48,4%). Tỉ lệ nộp hồ sơ trực tuyến đạt 78,6%, 100% dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ. Công tác số hóa hồ sơ thủ tục hành chính được triển khai đồng bộ, với tỉ lệ số hóa hồ sơ ở cấp tỉnh gần 99%, cấp xã trên 99,6%, tạo điều kiện khai thác, sử dụng lại dữ liệu, giảm yêu cầu người dân phải cung cấp lại thông tin đã có. Việc đẩy mạnh thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính có nghĩa vụ tài chính cũng ghi nhận kết quả tích cực với tỉ lệ thủ tục hành chính có giao dịch thanh toán trực tuyến đạt 71,51%; tỉ lệ hồ sơ thanh toán không dùng tiền mặt đạt 88,76%.

Từ những kết quả đạt được có thể khẳng định, cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Quảng Trị đã và đang đi vào chiều sâu, thực chất. Đây là nền tảng quan trọng để tỉnh tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững trong giai đoạn tới.

Nguồn: baoquangtri.vn

LÂM ĐỒNG: LẤY ĐỔI MỚI SÁNG TẠO LÀM ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG

Xếp thứ 19/34 về Chỉ số Đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) năm 2025 là bước đệm quan trọng để tỉnh Lâm Đồng hướng tới những mục tiêu lớn hơn trong năm 2026.

Những kết quả đáng ghi nhận

PII (PII - Provincial Innovation Index) là bộ chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương cung cấp bức tranh thực tế, tổng thể về hiện trạng mô hình phát triển kinh tế - xã hội dựa trên khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo của từng địa phương. Chỉ số PII năm 2025 có tổng cộng 52 chỉ số thành phần, chia làm 7 trụ cột. Trong đó, 5 trụ cột đầu vào phản ánh những yếu tố tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội dựa trên khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, bao gồm: thể chế, vốn con người và nghiên cứu và phát triển, cơ sở hạ tầng, trình độ phát triển của thị trường và trình độ phát triển của doanh nghiệp. 2 trụ cột đầu ra phản ánh kết quả tác động của khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo vào phát triển kinh tế - xã hội, bao gồm: Sản phẩm tri thức, sáng tạo và công nghệ, tác động.

Năm 2025, Lâm Đồng ghi dấu ấn với số điểm 38,06, xếp hạng 19/34 tỉnh, thành phố được đánh giá. Theo Sở Khoa học và Công nghệ, đây là một kết quả đáng khích lệ, phản ánh trung thực năng lực điều hành và nỗ lực ứng dụng khoa học công nghệ vào đời sống trong bối cảnh địa phương vừa thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính.

Điểm sáng nổi bật của Lâm Đồng nằm ở các chính sách thúc đẩy khoa học công nghệ phục vụ phát triển kinh tế, sự hợp tác chặt chẽ giữa các tổ chức nghiên cứu và doanh nghiệp, cùng tốc độ tăng năng suất lao động ấn tượng. Việc nằm trong nhóm trung bình khá của cả nước cho thấy địa phương đã hình thành được những “trụ cột” vững chắc, đặc biệt là tỷ lệ lao động có việc làm và sự gia tăng của các doanh nghiệp khoa học công nghệ.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, cũng theo Sở Khoa học và Công nghệ, Chỉ số PII của tỉnh vẫn còn tồn tại một số hạn chế, tập trung chủ yếu ở các trụ cột đầu vào như: vốn con người và nghiên cứu - phát triển; trình độ phát triển của doanh nghiệp; trình độ phát triển của thị trường... Đây là những yếu tố có tác động trực tiếp đến năng lực đổi mới sáng tạo và năng lực cạnh tranh dài hạn của tỉnh, đòi hỏi phải có giải pháp đồng bộ, trọng tâm và bền vững.

Tiến vào nhóm dẫn đầu

Năm 2026, trên cơ sở kết quả đánh giá Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) năm 2025, nhằm tiếp tục duy trì, phát huy các điểm mạnh, đồng thời tập trung khắc phục những hạn chế, cải thiện các trụ cột và chỉ số thành phần còn có kết quả thấp, Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ trì xây dựng dự thảo Kế hoạch cải thiện và nâng cao Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) tỉnh Lâm Đồng năm 2026. Trong đó, tỉnh xác định đổi mới sáng tạo không phải là nhiệm vụ riêng của ngành khoa học mà là trách nhiệm chung của tất cả các sở, ban, ngành và địa phương. Mục tiêu được đặt ra trong năm 2026 là phấn đấu Chỉ số PII của tỉnh Lâm Đồng xếp hạng trong nhóm 15 - 20 tỉnh, thành phố có điểm số cao của cả nước.

Trọng tâm của kế hoạch năm 2026 là chuyển đổi mô hình tăng trưởng dựa trên nền tảng số và công nghệ cao. Lâm Đồng sẽ tập trung gia tăng đầu tư cho hạ tầng số, cải thiện môi trường kinh doanh thông qua việc rút ngắn thời gian gia nhập thị trường và đẩy mạnh quản trị điện tử. Đồng thời, tỉnh sẽ chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, khuyến khích các doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư vào máy móc, thiết bị hiện đại để nâng cao năng lực cạnh tranh; triển

khai các giải pháp nâng cao các chỉ số thành phần thuộc Chỉ số cải cách hành chính (Par Index)...

Việc lồng ghép Chỉ số PII vào các chính sách phát triển kinh tế - xã hội được kỳ vọng sẽ tạo ra một hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo năng động, thúc đẩy tăng trưởng xanh và bền vững, xứng tầm với vị thế và tiềm năng của tỉnh trong giai đoạn phát triển mới.

Nguồn: baolamdong.vn

ĐỒNG NAI: NGHỊ QUYẾT SỐ 18-NQ/TW – THÚC ĐẨY CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH MẠNH MẼ

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tỉnh Đồng Nai đã đạt được nhiều kết quả nổi bật trong việc tinh gọn bộ máy, giảm đầu mối, nâng cao năng lực quản trị và tạo môi trường hành chính minh bạch.

Sau khi sắp xếp, bộ máy chính quyền 2 cấp của tỉnh nhanh chóng ổn định, đảm bảo vận hành liên tục. Hơn 60 đơn vị sự nghiệp công lập được tinh gọn; nhiều phòng ban, đầu mối trung gian được hợp nhất, giảm chồng chéo, tăng tính chuyên nghiệp. Cùng với cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, Đồng Nai đặc biệt chú trọng đến cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số để nâng cao năng lực cạnh tranh các xã, phường.

Ổn định bộ máy - nâng chất lượng phục vụ

Điển hình ở phường Long Hưng, sau sắp xếp đơn vị hành chính với tinh thần “vừa ổn định bộ máy vừa nâng cao chất lượng phục vụ”, phường đã trở thành điểm sáng trong cải cách thủ tục hành chính với tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt hơn 91%. Đây là kết quả của việc chuẩn hóa quy trình, đào tạo cán bộ theo chuẩn phục vụ và áp dụng nguyên tắc “hồ sơ đến đâu, xử lý đến đó”. Mỗi cán bộ được giao định mức trách nhiệm cụ thể, gắn với tiến độ trên nền tảng Đồng Nai-S. Tỷ lệ hồ sơ trễ hạn gần như bằng 0. Long Hưng cũng là một trong những phường xử lý phản ánh của người dân nhanh nhất, nhiều nhất qua Tổng đài 1022. Tinh thần “không để người dân chờ đợi” đã trở thành phong cách phục vụ mới của địa phương.

Ông Huỳnh Đăng Minh Khoa, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Long Hưng chia sẻ: “Phương thức điều hành quyết định cách thức tổ chức và quản lý hoạt động của chính quyền phường, trong đó, điều hành dựa trên nguyên tắc lấy người dân làm trung tâm, thúc đẩy hiệu quả của công việc, nâng cao dịch vụ công và tăng cường sự hài lòng của người dân. Bộ máy tinh gọn là một trong những yếu tố quan trọng giảm bớt thủ tục, tăng tính linh hoạt. Công nghệ là công cụ hỗ trợ giảm thời gian xử lý, mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ. Hiện nay, đổi mới phương thức điều hành được xem là yếu tố then chốt giúp phường nâng cao năng lực cạnh tranh, thích ứng nhanh với yêu cầu phát triển và phục vụ người dân tốt hơn”.

Tại phường Bình Phước, sau khi chính quyền địa phương 2 cấp đi vào hoạt động, bên cạnh sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, phường đã thay đổi mô hình điều hành, nâng cao năng lực quản trị để giải quyết lượng hồ sơ hành chính tăng mạnh. Đến nay, tỷ lệ số hóa hồ sơ đạt 99,98%. Mỗi hồ sơ đều được cập nhật, gắn mã định danh và theo dõi tự động. Phường vận hành hơn 250 tài khoản xử lý công việc, qua đó giảm mạnh thời gian luân chuyển hồ sơ, tiết kiệm chi phí xã hội.

Ông Ngô Quốc Chiến, người dân phường Bình Phước chia sẻ: “Tôi đánh giá cao sự chủ động của chính quyền trong việc trang bị hệ thống máy móc hiện đại, người dân đến làm thủ tục không phải chờ đợi lâu. Đặc biệt là nộp trên dịch vụ công rất nhanh, có thông báo trả kết quả qua tin nhắn để người dân không phải chờ đợi”.

Đặc biệt, phường đã đưa ra nhiều sáng kiến giải quyết thủ tục hành chính lưu động. Gần đây nhất là mô hình Buổi sáng với nhân dân, lãnh đạo phường đã trực tiếp đối thoại, giải quyết tồn đọng, tháo gỡ nhanh các hồ sơ phức tạp. Mọi kiến nghị được ghi nhận, xử lý tại chỗ, tạo nền tảng niềm tin và nâng cao chất lượng quản trị đô thị. Phường cũng thử nghiệm các ứng dụng “phường thông minh”, camera AI, phần mềm giám sát... hướng tới phường thông minh.

Phường Bình Phước cũng đang xếp vị trí thứ nhất trong 95 xã, phường với 94,56 điểm về chỉ số cải cách hành chính. Ông Ngô Hồng Khang, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Bình Phước cho rằng: Yếu tố quan trọng nhất đó là tinh gọn tổ chức bộ máy phải gắn với việc phân cấp, phân công, rõ người, rõ việc và phải kết hợp với bố trí cán bộ đúng chuyên môn, đúng sở trường, đúng năng lực. Đi đôi với đó là kỷ luật, kỷ cương hành chính, từ đó sẽ giúp bộ máy hoạt động thông suốt. Công nghệ cũng là động lực giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương.

Lấy hiệu quả cải cách làm thước đo

Tại các phường, xã sau sắp xếp đều xây dựng quy trình làm việc chuẩn hóa, gắn trách nhiệm của cán bộ với từng hồ sơ. Tỷ lệ hồ sơ trễ hạn giảm mạnh, mức độ hài lòng của người dân tăng đều qua từng quý. “Chúng tôi đã bố trí cán bộ có năng lực theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở các bộ phận kịp thời giải quyết, đẩy mạnh liên thông dữ liệu; cắt nhiều khâu trung gian; giải quyết nhanh vướng mắc, khắc phục tình trạng chuyển trả, bổ sung hồ sơ nhiều lần... Điều này đã tạo sự tin tưởng cho người dân sau sắp xếp, tinh gọn bộ máy” - ông Đặng Quốc Hùng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nha Bích chia sẻ.

Đồng Nai là một trong những tỉnh trong nhóm đầu cả nước về tỷ lệ số hóa hồ sơ, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng công nghệ vào quản lý đô thị. Môi trường hành chính thông thoáng, minh bạch chính là nền tảng quan trọng giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương. Từ chủ trương của Trung ương đến thực tế triển khai của tỉnh, Nghị quyết số 18-NQ/TW đang tạo ra bước chuyển toàn diện trong tư duy quản trị: từ quản lý sang phục vụ, từ thủ công sang số hóa, từ vận hành cứng sang linh hoạt, hướng đến một nền hành chính hiện đại, hiệu quả hơn.

Ông Hà Thanh Tùng, Phó Giám đốc Sở Nội vụ nhấn mạnh: Đồng Nai đang xếp vị trí thứ 3/34 tỉnh, thành về chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp. Kết quả này cho thấy sự đúng đắn của việc sắp xếp tổ chức bộ máy cũng như chất lượng của đội ngũ cán bộ sau sắp xếp đang đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của chính quyền địa phương 2 cấp. Cùng với kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức, Đồng Nai cũng đang đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính để mỗi cán bộ, công chức thực hiện đúng chức trách của mình.

Nguồn: baodongnai.vn

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ “SỬ DỤNG CÁN BỘ” VÀ VẬN DỤNG TRONG XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUÂN ĐỘI ĐÁP ỨNG YÊU CẦU TINH, GỌN, MẠNH

Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về sử dụng cán bộ đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Trước yêu cầu phát triển quân đội theo hướng tinh, gọn, mạnh, tiến lên hiện đại, tư tưởng của Người về công tác cán bộ, sử dụng cán bộ là nền tảng lý luận, kim chỉ nam trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ quân đội đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về sử dụng cán bộ

Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về sử dụng cán bộ xuất phát từ tư tưởng trọng dân và đề cao vai trò làm chủ của nhân dân đối với đất nước; là sự tiếp nối và phát triển quan niệm trọng dụng hiền tài truyền thống, nhưng được vận dụng phù hợp với điều kiện mới của đất nước. Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về sử dụng cán bộ bao gồm những nội dung cơ bản sau:

Một là, sử dụng con người, sử dụng cán bộ là vấn đề quan trọng hàng đầu, liên quan trực tiếp đến sự thành bại của cách mạng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, cán bộ là yếu tố then chốt: “Cán bộ là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành. Đồng thời đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ, để đặt chính sách cho đúng”⁽¹⁾. Như vậy, cán bộ giữ vị trí chủ thể trong sự nghiệp cách mạng của nước ta dưới sự lãnh đạo của Đảng. Vị trí lãnh đạo và chủ thể của cán bộ được Đảng, Nhà nước và các đoàn thể phân công, và quyền lực cũng như nhiệm vụ của cán bộ đều do nhân dân giao phó. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”⁽²⁾, “công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”⁽³⁾, “vấn đề cán bộ là một vấn đề rất trọng yếu, rất cần kíp”⁽⁴⁾. Theo đó, cán bộ vừa đóng vai trò tiên phong, vừa là trung tâm trong hệ thống chính trị của đất nước. Cán bộ có vai trò vô cùng quan trọng đối với sự phát triển của quốc gia. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, nếu Đảng không chọn được những người vừa có đức, có tài, lại có quyết tâm và suốt đời tận tụy phục vụ Tổ quốc và nhân dân, thì đó không chỉ là thất bại của Đảng, mà còn là thất bại của toàn bộ sự nghiệp cách mạng.

Việc sử dụng cán bộ hiệu quả, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh liên quan trực tiếp sự thành bại của cách mạng. Người khẳng định: “Cán bộ là những người đem chính sách của Chính phủ, của Đoàn thể thi hành trong nhân dân, nếu cán bộ dở thì chính sách hay cũng không thể thực hiện được”⁽⁵⁾. Cán bộ đóng vai trò là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân, là người truyền đạt và tổ chức nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Đồng thời, cán bộ cũng có nhiệm vụ tiếp nhận và phản hồi thông tin từ nhân dân, giúp Đảng và Nhà nước có cơ sở để điều chỉnh và hoạch định các chủ trương, đường lối, chính sách. Vai trò của đội ngũ cán bộ vô cùng quan trọng đối với sự vận hành của xã hội. Theo Người, trong công tác cán bộ, ngoài việc phải rất chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, lựa

chọn, tuyển dụng cán bộ, thì còn phải biết “*sử dụng cán bộ*” một cách hợp lý, nếu không sẽ khó phát huy được vai trò của họ trong sự nghiệp cách mạng. Có thể nói, quan điểm này chính là một nội dung chủ đạo của tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác cán bộ và cũng chính là bài học lớn trong công tác cán bộ của Đảng.

Thứ hai, muốn sử dụng cán bộ hiệu quả phải đánh giá đúng người, đúng việc, nắm được khả năng, sở trường từng người.

Người đưa ra luận điểm “*phải hiểu biết cán bộ, khéo dùng cán bộ*”. Đây là yêu cầu cơ bản, có tính chất nền tảng để Đảng thực hiện các công việc khác trong công tác cán bộ. Để hiểu và đánh giá đúng cán bộ, cần phải đề ra những chuẩn mực phù hợp với từng thời kỳ, từng địa phương, từng lĩnh vực, đồng thời phải có thái độ công minh, khách quan.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “*nhận xét cán bộ không nên chỉ xét ngoài mặt, chỉ xét một lúc, một việc, mà phải xét kỹ cả toàn bộ công việc của cán bộ*”⁽⁶⁾. Người còn chỉ ra cách nhận biết và đánh giá thế nào là cán bộ tốt hay không tốt. Việc hiểu cán bộ đúng đắn là để phát huy những điểm mạnh của họ và “*khéo sửa chữa chỗ xấu cho họ*”. Việc hiểu và đánh giá cán bộ phải dựa trên “*những khuôn khổ*” - tức là các tiêu chuẩn cán bộ, chứ không phải từ sự áp đặt hay chủ quan. Chỉ khi đó, mới có thể “*hiểu biết cán bộ*” đúng đắn và tạo cơ sở để sử dụng cán bộ một cách chính xác.

Trong công tác cán bộ, không chỉ làm tốt việc lựa chọn, đánh giá và đào tạo cán bộ, mà còn phải biết “*khéo dùng cán bộ*”. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra: “*Mục đích khéo dùng cán bộ, cốt để thực hành đầy đủ chính sách của Đảng và Chính phủ*”⁽⁷⁾. Khéo dùng cán bộ chính là biết cách sắp xếp, bố trí và phân công công tác cho họ một cách hợp lý, thực hiện các quyết định bổ nhiệm, đề bạt chức danh cho cán bộ. Đây là một yếu tố rất quan trọng trong công tác cán bộ. Việc bố trí và sử dụng cán bộ phản ánh quan điểm, lập trường, phương châm và nguyên tắc của Đảng trong công tác cán bộ, đồng thời thể hiện tính khoa học và nghệ thuật của người làm công tác cán bộ. Chỉ khi làm tốt việc này, mới tạo ra điều kiện thuận lợi cho cán bộ hoàn thành nhiệm vụ và phát triển không ngừng. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, trong việc sử dụng cán bộ, cần phải biết tùy tài mà dùng người: “*Tài to ta dùng làm việc to, tài nhỏ ta cất làm việc nhỏ, ai có năng lực về việc gì, ta đặt ngay vào việc ấy. Biết dùng người như vậy, ta sẽ không lo gì thiếu cán bộ*”⁽⁸⁾. Việc sử dụng cán bộ phải hợp lý, dựa trên năng lực và sở trường của họ, bảo đảm đúng người, đúng việc, chớ “*dùng thợ mộc làm nghề thợ rèn*”. Cán bộ cần phải hiểu rõ mọi mặt công việc mà họ phụ trách. Sử dụng người tài mà không giao đúng công việc sẽ dẫn đến thất bại, không hiệu quả, làm thui chột nhân tài và gây hại cho Đảng, đồng thời phản ánh sự yếu kém trong công tác cán bộ của Đảng. Có thể nói, quan điểm này là một bài học lớn trong công tác cán bộ của Đảng.

Hoạt động đánh giá và sử dụng cán bộ cần được thực hiện thường xuyên vì “*mỗi lần xem xét lại nhân tài, một mặt thì tìm thấy những nhân tài mới, một mặt khác thì những người hủ hóa cũng lòi ra*”⁽⁹⁾. Đảng ta xác định, đánh giá cán bộ là một trong những khâu then chốt trong công tác cán bộ. Trong quá trình này, hiệu quả công việc là tiêu chí chính, làm cơ sở để thực hiện các công việc khác như bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng và luân chuyển cán bộ. Thông qua việc đánh giá cán bộ, Đảng ta có thể tìm ra những người tài năng, bố trí họ vào các vị trí công

tác phù hợp để phát huy năng lực và sở trường, đồng thời phát hiện và loại bỏ những kẻ “hủ hóa”, thoái hóa, biến chất, đặc biệt là những kẻ cơ hội chính trị, ra khỏi bộ máy của Đảng và Nhà nước.

Thứ ba, trong sử dụng cán bộ phải cất nhắc, đề bạt cán bộ khách quan, kiên quyết chống bệnh hẹp hòi, bè phái, chia rẽ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng cần có quyết tâm trong việc cất nhắc cán bộ và việc cất nhắc phải dựa trên công tác, tài năng và khuyến khích cán bộ. Người nhấn mạnh, phải xem xét kỹ lưỡng trước khi đề bạt cán bộ và sau khi đã đề bạt cần phải theo dõi, giúp đỡ và kiểm tra cán bộ đó; nếu không làm như vậy thì sẽ hỏng việc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ, việc cất nhắc cán bộ không nên thực hiện một cách qua loa, kiểu “giã gạo”, tức là trước khi đề bạt không xem xét kỹ lưỡng, sau khi đề bạt lại không hỗ trợ họ và khi họ mắc sai lầm thì lập tức hạ xuống, đợi khi họ làm tốt mới lại cất nhắc, khi họ sai lầm thì đẩy họ xuống, chờ lúc họ làm khá lại cất nhắc lên; một cán bộ bị nhắc lên thả xuống ba lần như thế là hỏng cả đời. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao việc quý trọng cán bộ khi cho rằng: “Đảng phải nuôi dạy cán bộ, như người làm vườn vun trồng những cây cối quý báu. Phải trọng nhân tài, trọng cán bộ, trọng mỗi một người có ích cho công việc chung của chúng ta”⁽¹⁰⁾.

Trong cất nhắc, đề bạt cán bộ, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, cần phải kiên quyết chống bệnh hẹp hòi, đố kỵ, chia rẽ, bè phái. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, không nên vì lòng yêu ghét, vì thân thích, vì nể nang, nhất định không ai phục, mà gây lên mối loï thối trong Đảng, như thế là có tội với Đảng, với đồng bào. Người khẳng định rằng, một trong những nguyên nhân khiến không thể sử dụng được người tài là “bệnh hẹp hòi”. Đây là một kẻ thù nguy hiểm, cùng với các căn bệnh khác như chủ quan, ích kỷ, cục bộ địa phương, bè phái và chia rẽ... sẽ làm suy yếu, phá hoại Đảng từ bên trong. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: “vì bệnh hẹp hòi mà không biết dùng nhân tài, việc gì cũng ôm lấy hết. Ôm lấy hết thì cố nhiên làm không nổi”⁽¹¹⁾. Còn bệnh bè phái và chia rẽ thể hiện qua việc ưu ái dùng những người biết nịnh hót mình và coi thường những người ngay thẳng; ưu tiên những người hợp với tính cách của mình, đồng thời tránh những người không hợp, bất chấp năng lực của họ, dẫn đến hiện tượng cánh hâu, biệt phái, chia rẽ và phe nhóm. Bệnh này cũng rất tác hại cho Đảng: “Nó làm hại đến sự thống nhất. Nó làm Đảng bớt mất nhân tài và không thực hành được đầy đủ chính sách của mình. Nó làm mất sự thân ái, đoàn kết giữa đồng chí. Nó gây ra những mối nghi ngờ”⁽¹²⁾.

Muốn sử dụng cán bộ hiệu quả, cần phải kiên quyết đấu tranh chống lại những bệnh này và chữa trị chúng. Do bệnh hẹp hòi, có những cán bộ không muốn người khác vượt trội hơn mình, không muốn sử dụng những người tài giỏi hơn mà tìm cách “dim” họ xuống. Bệnh chia rẽ, bè phái làm nội bộ trở nên mất đoàn kết, lục đục và chia thành các phe nhóm. Những người thực sự có “tài đức” là những người có lòng tự trọng, họ muốn làm việc để cống hiến cho sự nghiệp cách mạng và lý tưởng của mình. Người tài không muốn tham gia vào những cuộc đấu đá, tranh giành quyền lợi; họ sẽ ra đi và tìm kiếm một môi trường làm việc tốt hơn, thuận lợi hơn. Điều này dẫn đến việc Đảng và Nhà nước mất đi một nguồn nhân lực quý giá cho sự nghiệp xây dựng đất nước. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, cán bộ phải loại bỏ những căn

bệnh này để trở thành người cộng sản cách mạng chân chính và công tác cán bộ mới thật sự lựa chọn được người tài, đức cho Đảng.

Thứ tư, phải thương yêu cán bộ, tạo điều kiện, môi trường cho cán bộ làm việc và phát triển.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phân tích sâu sắc vấn đề yêu thương và chăm sóc cán bộ, tạo điều kiện để cán bộ trưởng thành. Theo Người, quá trình đào tạo và bồi dưỡng cán bộ tốt là một quá trình lâu dài, không phải chỉ trong vài ba tháng hay vài ba năm mà cần phải được rèn luyện qua công tác, tôi luyện trong thực tiễn đấu tranh và huấn luyện nhiều năm mới được. Trong quá trình thực tế, cán bộ không thể tránh khỏi sai lầm, khuyết điểm và nếu không được phát hiện, sửa chữa kịp thời, họ sẽ dễ dàng thoái hoá, biến chất, dẫn đến việc mất cán bộ.

Theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đối với cán bộ mắc sai lầm và khuyết điểm, chúng ta không sợ sai lầm khuyết điểm, mà chỉ sợ khi họ không nỗ lực sửa chữa. Điều đáng lo ngại hơn là những người lãnh đạo không biết cách giúp cán bộ nhận ra sai lầm và sửa chữa một cách đúng đắn, để họ có thể tiến bộ và hoàn thiện bản thân. Theo Người, cách đúng là người lãnh đạo phải giúp đỡ cán bộ một cách chân thành, làm cho họ tự nhận thức được nguyên nhân và tác hại của sai lầm để từ đó có biện pháp sửa chữa tích cực và hiệu quả. Không nên vội vàng quy kết họ là cơ hội chủ nghĩa, cảnh cáo hay tạm khai trừ chỉ vì một sai lầm. Những cách làm quá cứng nhắc như vậy là không đúng. Việc sửa chữa sai lầm vừa là trách nhiệm của cán bộ mắc sai lầm, vừa là trách nhiệm của người lãnh đạo. Sửa chữa sai lầm cần thông qua giải thích, thuyết phục, cảm hóa và dạy bảo là điều cần thiết, nhưng cũng không loại trừ việc xử phạt. Vấn đề quan trọng là phải phân tích rõ ràng mức độ sai lầm, nặng hay nhẹ, để đưa ra hình thức xử phạt thấu tình, đạt lý.

Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về sử dụng cán bộ trở thành kim chỉ nam cho sự nghiệp cách mạng ở nước ta. Thắng lợi của cách mạng Việt Nam hơn 95 năm qua, đặc biệt là thành tựu của gần 40 năm đổi mới đã khẳng định rõ điều này. Nhờ việc lựa chọn và sử dụng đúng những người hiền tài vào đúng vị trí quan trọng, Đảng đã chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam vượt qua muôn vàn khó khăn trong quá trình lãnh đạo cách mạng.

Việc “sử dụng cán bộ” theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được Đảng và Nhà nước có nhiều văn bản chỉ đạo, như: Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Nghị quyết xác định công tác cán bộ là khâu “then chốt” của công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, đặc biệt cán bộ cấp chiến lược, “đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”. Đề cập mạnh kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống “chạy chức, chạy quyền” như một nhiệm vụ đột phá. Yêu cầu đổi mới công tác đánh giá cán bộ, gắn với kết quả nhiệm vụ, sản phẩm cụ thể, tăng tính công khai, minh bạch. Tiếp đó, Bộ Chính trị ban hành Quy định số 205-QĐ/TW, ngày 23/9/2019, về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền; Quy định số 214-QĐ/TW, ngày 2/01/2020, về khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; gần đây nhất là Quy định số 365-QĐ/TW, ngày 30/8/2025,

về tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Những văn bản này tiếp tục khẳng định tính thời sự và giá trị chỉ dẫn sâu sắc của tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác cán bộ, đặc biệt là trong khâu sử dụng, đánh giá và kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ hiện nay.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng đội ngũ cán bộ trong quân đội hiện nay

Trong suốt hơn 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Quân đội nhân dân Việt Nam luôn giữ vững bản chất cách mạng, là lực lượng trung thành tuyệt đối với Đảng, Nhà nước và nhân dân. Một trong những nhân tố quyết định đúc kết nên truyền thống vẻ vang và sức mạnh chiến đấu của quân đội chính là công tác cán bộ - “then chốt của then chốt” trong mọi thời kỳ. Từ những ngày đầu thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân (22/12/1944) với 34 chiến sĩ, trong điều kiện hết sức khó khăn, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặc biệt quan tâm đến việc lựa chọn, rèn luyện và sử dụng cán bộ. Chính điều đó đã lựa chọn được những cán bộ quân đội không chỉ là người chỉ huy giỏi mà còn là tấm gương sáng về đạo đức, bản lĩnh chính trị và tinh thần tận trung với nước, tận hiếu với dân. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, quân đội đã xây dựng được một đội ngũ cán bộ dày dặn trن mạc, vừa chiến đấu, vừa trưởng thành, góp phần làm nên những chiến thắng vang dội như Điện Biên Phủ (năm 1954), Đại thắng mùa Xuân (năm 1975). Sau ngày đất nước thống nhất, trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc, cũng như trong thời kỳ đổi mới, đội ngũ cán bộ quân đội tiếp tục được đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng yêu cầu xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại.

Trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đang tích cực triển khai chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, việc sử dụng cán bộ quân đội đặt ra yêu cầu cấp thiết cả về tầm nhìn chiến lược lẫn giải pháp thực tiễn. Là lực lượng nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, Quân đội nhân dân Việt Nam cần có một đội ngũ cán bộ thực sự “vừa hồng, vừa chuyên”, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ quốc phòng trong tình hình mới. Việc cơ cấu lại đội ngũ cán bộ không chỉ nhằm tinh giản số lượng, mà quan trọng hơn là nâng cao chất lượng, bảo đảm tính kế thừa, liên tục và phát triển. Tuy nhiên, thách thức lớn nhất hiện nay không chỉ nằm ở số lượng, mà là làm sao để xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, tư duy đổi mới, năng lực thực tiễn cao và phẩm chất đạo đức trong sáng. Vì thế, việc quán triệt và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về “sử dụng cán bộ” là vấn đề có ý nghĩa chiến lược góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ quân đội đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới - yếu tố có ý nghĩa quyết định trong xây dựng quân đội tinh, gọn, mạnh, tiến lên hiện đại - theo đó, cần thực hiện một số giải pháp:

Một là, đánh giá cán bộ một cách đúng đắn, khoa học trong bố trí và sắp xếp tổ chức bộ máy trong quân đội. Đây là yếu tố then chốt quyết định chất lượng đội ngũ cán bộ và hiệu quả hoạt động của đơn vị. Đánh giá cán bộ phải dựa trên tiêu chí cụ thể, định lượng rõ ràng, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ, phẩm chất đạo đức và tinh thần trách nhiệm, từ đó làm căn cứ

cho việc quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển phù hợp với yêu cầu xây dựng quân đội trong tình hình mới.

Trong đánh giá cán bộ, việc xử lý tốt mối quan hệ biện chứng giữa “đức” và “tài”, nhiệm vụ và lợi ích, tiêu chuẩn và cơ cấu, năng lực thực tế và bằng cấp là rất quan trọng. Trách nhiệm này thuộc về cấp ủy, tổ chức đảng nơi cán bộ sinh hoạt, cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của cán bộ và bản thân cán bộ cần thực hiện tự đánh giá.

Hai là, công tác bố trí, sắp xếp cán bộ quân đội cần thực hiện dân chủ, minh bạch và công khai. Dân chủ là nền tảng để phát huy trí tuệ tập thể; minh bạch và công khai là cơ sở để tạo niềm tin, phòng ngừa sai sót và tiêu cực trong công tác cán bộ. Do đó, mọi quy trình bố trí, sắp xếp cán bộ phải được tiến hành công khai, đúng nguyên tắc, có sự giám sát của tổ chức đảng và sự tham gia đóng góp ý kiến của tập thể.

Cần quy định chặt chẽ và thực hiện nghiêm túc quy trình công tác cán bộ, đảm bảo công khai, minh bạch trong tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục và hồ sơ nhân sự; xác định rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân, đồng thời nâng cao vai trò của người đứng đầu trong công tác cán bộ. Việc quản lý đội ngũ cán bộ phải chặt chẽ và hiệu quả theo các quy định của Trung ương. Cần tăng cường công tác kiểm tra, sàng lọc, xử lý và thay thế hoặc miễn nhiệm các cán bộ lãnh đạo yếu kém về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, có tín nhiệm thấp, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, thiếu tự phê bình và phê bình, vi phạm quy chế làm việc trong công tác chỉ đạo và điều hành. Đồng thời, xử lý nghiêm những hành vi tiêu cực, đặc biệt là các hiện tượng chạy chức, chạy quyền trong công tác cán bộ.

Ba là, việc bố trí, lựa chọn, cất nhắc, bổ nhiệm cán bộ cần kiên quyết phòng, chống các biểu hiện tiêu cực, không lựa chọn, bổ nhiệm đối với những người không đủ phẩm chất, năng lực, kiên quyết đưa những người bị thoái hóa biến chất, tham ô, tham nhũng ra khỏi tổ chức bộ máy. Trong bối cảnh toàn quân đang thực hiện chủ trương tinh gọn bộ máy, nâng cao chất lượng tổ chức và hoạt động của lực lượng vũ trang, việc bố trí, lựa chọn, cất nhắc và bổ nhiệm cán bộ quân đội càng đòi hỏi phải kiên quyết phòng, chống các biểu hiện tiêu cực. Tinh giản biên chế không chỉ là việc giảm về số lượng mà còn là cơ hội để sàng lọc, lựa chọn đội ngũ cán bộ thực sự tiêu biểu về phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực chuyên môn và uy tín trong thực tiễn. Quá trình sắp xếp, tinh giản chỉ thực sự có ý nghĩa khi công tác cán bộ được thực hiện một cách công tâm, khách quan, dân chủ và đúng nguyên tắc; từ đó góp phần xây dựng quân đội tinh, gọn, mạnh, chính quy, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Bốn là, tinh gọn tổ chức bộ máy gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, lựa chọn được những cán bộ phải thực tài, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Tinh gọn tổ chức bộ máy không đơn thuần là việc cắt giảm về số lượng, mà phải gắn chặt với việc cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quân đội. Đây là yêu cầu có tính chiến lược nhằm xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Trong quá trình này, cần lựa chọn, sắp xếp đội ngũ cán bộ một cách công tâm, khách quan, trên cơ sở phẩm chất, năng lực và hiệu quả công tác thực tiễn. Đặc biệt, phải chú trọng phát hiện và bồi dưỡng những cán bộ thực sự có tài, có bản lĩnh, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Loại bỏ tư duy an toàn,

cục bộ, ngại đổi mới trong công tác cán bộ chính là điều kiện tiên quyết để bảo đảm việc tinh giản tổ chức đi đôi với nâng cao chất lượng và hiệu quả lãnh đạo, chỉ huy trong toàn quân. Các cấp ủy, đội ngũ cán bộ chủ trì, cơ quan chức năng và những người làm công tác công tác cần phải có kiến thức, kỹ năng chuyên môn vững vàng, chuyên sâu về công tác cán bộ; luôn trung thành, trung thực, công tâm và khách quan. Họ phải tỉnh táo, tinh tường, nắm vững đường lối, quan điểm, nhiệm vụ chính trị và tránh cá nhân chủ nghĩa, cục bộ hay bè phái. Đồng thời, cần bồi dưỡng ý thức đúng đắn trong công việc, nắm bắt tình hình và tư vấn, đề xuất chính xác cho cấp ủy, cơ quan cán bộ trong việc nhận xét, đánh giá cán bộ. Làm tốt các công tác trên sẽ giúp những người có đức, có tài được đưa vào các vị trí phù hợp, phát huy tài năng của mình.

Năm là, tiếp tục hoàn thiện và thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách ưu đãi trong công tác đào tạo và thu hút nhân tài từ trong và ngoài quân đội, thông qua các chế độ đãi ngộ về tiền lương, tiền thưởng, điều kiện làm việc, cùng với các phương tiện hỗ trợ công tác. Đây là một trong những giải pháp mang tính đột phá nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quân đội trong tình hình mới. Trong bối cảnh cạnh tranh nguồn lực chất lượng cao ngày càng gay gắt, chính sách đãi ngộ xứng đáng sẽ là động lực quan trọng để thu hút người có đức, có tài, có khát vọng cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Để thực hiện tốt giải pháp này, cần khẩn trương rà soát, bổ sung, hoàn thiện các chế độ, chính sách về tiền lương, tiền thưởng, nhà ở, điều kiện làm việc và phương tiện phục vụ công tác cho cán bộ có trình độ cao, cán bộ trẻ tiềm năng, cũng như các nhà khoa học, chuyên gia đang tham gia vào các lĩnh vực công nghệ cao, nghiên cứu quốc phòng. Chú trọng đến công tác chăm lo hậu phương gia đình, tạo điều kiện thuận lợi cho vợ, chồng và con cái trong công ăn việc làm, học tập và sinh hoạt; đồng thời tạo ra một vị thế - vai trò xã hội tương xứng với vị trí, vai trò và trọng trách mà mỗi cán bộ, chiến sĩ quân đội đảm nhiệm. Song song với đó, cần có cơ chế phát hiện, bồi dưỡng và sử dụng nhân tài một cách linh hoạt đồng thời bảo đảm môi trường làm việc dân chủ, chuyên nghiệp. Thực hiện tốt các giải pháp này không chỉ giúp quân đội có được đội ngũ cán bộ giỏi, mà còn tạo ra động lực đổi mới, sáng tạo trong toàn lực lượng, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ tinh nhuệ, từng bước đáp ứng yêu cầu xây dựng quân đội hiện đại, ngang tầm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới./.

Tiến sĩ Nguyễn Tùng Lâm - Trường Sĩ quan Chính trị

Nguồn: tapchicongsan.org.vn

-
- (1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.5, tr. 309
 - (2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 309
 - (3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 313
 - (4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 313
 - (5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 68
 - (6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 318
 - (7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 319

- (8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 43
- (9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 314
- (10) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 313
- (11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 278
- (12) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 297

ÁP KPI: LÃNH ĐẠO CƠ QUAN PHẢI KÝ “HỢP ĐỒNG TRÁCH NHIỆM” NGAY ĐẦU NHIỆM KỲ

Nhìn ra thế giới, việc áp chỉ số đánh giá hiệu quả công việc (viết tắt là KPI) cho lãnh đạo cơ quan, đơn vị không còn là chuyện mới mẻ, nhưng cách thức áp dụng lại vô cùng đa dạng và mang lại những bài học quý giá cho Việt Nam.

Phát biểu tại phiên bế mạc Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhấn mạnh về việc “nói là làm, phải làm ngay, phải làm đúng, làm quyết liệt, làm đến cùng và làm có hiệu quả”. Trung ương đã ban hành Chương trình hành động của Ban chấp hành Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng. Việc này thể hiện tinh thần chuyển động ngay lập tức từ nhận thức sang hành động, từ nghị quyết sang thực tiễn. Và vì thế, câu chuyện trách nhiệm của người đứng đầu lại được đặt ra một cách nghiêm túc.

Cơ sở pháp lý để quy trách nhiệm cá nhân

Rõ ràng là khi cụm từ “sợ sai”, “đùn đẩy”, “né tránh” trở thành những từ khóa nóng trong nghị trường, câu chuyện về trách nhiệm người đứng đầu lại được xới lên gay gắt. Đạo đức công vụ, tinh thần dám làm là điều luôn được khẳng định nhưng hiện tại chúng ta đang cần một công cụ song phẳng nhất để đo lường những điều đó. Đó chính là KPI định lượng, nơi sinh mệnh chính trị của “tư lệnh” gắn liền với những con số biết nói.

Trong tư duy quản trị truyền thống, vị trí người đứng đầu thường được nhìn nhận qua lăng kính quyền lực và phẩm chất chính trị. Tuy nhiên, làn sóng quản lý công vụ mới (New Public Management - NPM) đã và đang thay đổi hoàn toàn quan niệm này trên toàn cầu. NPM coi người dân là khách hàng và người đứng đầu không phải là “quan phụ mẫu” mà là một CEO được thuê để điều hành bộ máy.

Theo đó, chiếc ghế lãnh đạo không phải là một “đặc quyền” hay phần thưởng cho thâm niên mà là một “hợp đồng cung cấp dịch vụ công”. Sự chuyên dịch này đòi hỏi mối quan hệ giữa Nhà nước (người ủy quyền) và người đứng đầu (người đại diện) phải được quản trị bằng những con số, thay vì chỉ dựa vào niềm tin hay sự tự giác. Lý thuyết người đại diện chỉ ra rằng, nếu không có công cụ giám sát đầu ra KPI, người đứng đầu, với lợi thế nắm rõ thông tin sẽ có xu hướng chọn giải pháp an toàn, “án binh bất động” hoặc tối đa hóa lợi ích cá nhân thay vì lợi ích công.

Tại Việt Nam, chúng ta đã có Nghị định số 90/2020/NĐ-CP và các quy định của Bộ Chính trị về đánh giá cán bộ. Nhưng thực tế, các tiêu chí vẫn “định tính áp đảo định lượng”. Một giám đốc sở có thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ về mặt phẩm chất chính trị, nhưng tỷ lệ giải ngân đầu tư công của ngành lại thấp, hay chỉ số hài lòng của người dân tụt hạng, thì trách nhiệm đó thường được “hòa tan” vào tập thể. Thiếu một “hợp đồng trách nhiệm” cụ thể với các con số cam kết ngay từ đầu nhiệm kỳ hay đầu năm, chúng ta thiếu cơ sở pháp lý để quy trách nhiệm cá nhân một cách thuyết phục.

Tạo sự ganh đua, buộc người đứng đầu “xấn tay” xử lý những vấn đề gai góc nhất

Nhìn ra thế giới, việc áp dụng KPI cho lãnh đạo cấp cao không còn là chuyện mới mẻ. Trung Quốc áp dụng mô hình có tên “hệ thống trách nhiệm mục tiêu”. Không chỉ là những bản báo cáo chung chung, họ có “chỉ tiêu cứng” như thu ngân sách, ổn định xã hội.

Đặc biệt, cơ chế “một phiếu phủ quyết” trong đó một bí thư hay chủ tịch huyện có thể làm kinh tế giỏi, tăng trưởng GDP 10%, nhưng nếu để xảy ra mâu thuẫn nội bộ, sự cố môi trường lớn hoặc vi phạm chính sách an toàn sản xuất, toàn bộ thành tích sẽ bị hủy bỏ. Họ sẽ bị cách chức ngay lập tức.

Cơ chế này tạo sự ganh đua, cạnh tranh giữa các địa phương và buộc người đứng đầu phải “xấn tay” vào những vấn đề gai góc nhất, vì đó là vấn đề sinh tồn của chính họ.

New Zealand - quốc gia tiên phong về cải cách hành chính thì áp dụng mô hình “hợp đồng thuần túy”. Người đứng đầu các bộ không có biên chế suốt đời. Họ ký hợp đồng có thời hạn 3-5 năm với bộ trưởng.

Điều thú vị nằm ở “thỏa thuận đầu ra” (Output Agreement). Bộ trưởng đóng vai trò người mua, “đặt hàng” các sản phẩm cụ thể (số lượng chính sách, số hồ sơ xử lý). Nếu không giao đủ số lượng bảo đảm chất lượng, hợp đồng không được tái ký. Sự rạch ròi loại bỏ hoàn toàn văn hóa đổ lỗi cho “cơ chế”. Anh đã ký hợp đồng, anh phải giao sản phẩm.

Tương tự, tại Mỹ, các thành viên Dịch vụ điều hành cao cấp (SES) phải ký “thỏa thuận hiệu quả” hàng năm. Yếu tố “thúc đẩy kết quả” bắt buộc chiếm 20-40% trọng số đánh giá. Nếu một lãnh đạo SES nhận 1 lần đánh giá “không đạt” hoặc 2 lần “dưới mức thành công” trong 3 năm, họ sẽ bị loại khỏi bộ máy. Không có chỗ cho sự nể nang hay “dĩ hòa vi quý”.

Đối với các quốc gia đang phát triển có bối cảnh gần gũi với Việt Nam, công nghệ và sự minh bạch là chìa khóa.

Malaysia áp dụng mô hình “phòng thí nghiệm”, nơi bộ trưởng và cấp dưới cùng ngồi lại trong 6 tuần để vạch ra kế hoạch chi tiết từng bước. Khi kế hoạch đã được chốt và công khai, bộ trưởng không thể nói “mục tiêu này không thể đạt được”. Kết quả thực hiện KPI của bộ trưởng được công bố hàng năm, tạo ra áp lực xã hội cực lớn.

Ấn Độ lại giải quyết căn bệnh “ngâm hồ sơ” bằng hệ thống SPARROW. Nếu cấp trên không hoàn thành đánh giá cấp dưới trước ngày quy định, hệ thống tự động khóa và ghi nhận lỗi. Mọi thứ đều minh bạch trên nền tảng số, không còn cảnh đánh giá cảm tính trong phòng kín.

Không còn chuyện “ghế nóng thì ngồi, việc khó thì tránh”

Trở lại câu chuyện của Việt Nam, chúng ta không thiếu người tài, nhưng chúng ta đang thiếu một “thiết chế đo lường” đủ mạnh để kích hoạt năng lực của họ. Thực trạng “không có KPI cho người đứng đầu” chính là nút thắt cổ chai. Để gỡ nút thắt này, Việt Nam cần một cuộc cách mạng về tư duy quản trị, chuyển từ “quản lý cán bộ” sang “quản trị hiệu quả”.

Dựa trên kinh nghiệm quốc tế, một lộ trình xây dựng KPI cho cán bộ lãnh đạo có thể được phác thảo qua 3 trụ cột chính.

Thứ nhất là thể chế hóa “hợp đồng trách nhiệm”. Đã đến lúc cần có một văn bản pháp lý bắt buộc để người đứng đầu cơ quan hành chính phải ký “hợp đồng trách nhiệm” (hoặc bản cam kết hiệu quả) với cấp trên trực tiếp vào đầu nhiệm kỳ và đầu mỗi năm. Hợp đồng này phải bao gồm các con số định lượng. Ví dụ, các chỉ số sẽ là, giảm 5% tai nạn giao thông, tăng 10% tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, giải ngân 100% vốn đầu tư công.

Quan trọng nhất, hợp đồng này phải tách biệt trách nhiệm cá nhân khỏi thành tích tập thể. Nếu chỉ tiêu không đạt, người đứng đầu phải chịu trách nhiệm chính, không thể nấp sau tấm bình phong “tập thể đã quyết nghị” được.

Thứ hai là áp dụng “thẻ điểm cân bằng” để tránh tăng trưởng nóng. Học bài học từ Trung Quốc (khi các địa phương chạy theo GDP mà hy sinh chỉ số môi trường), bộ KPI của Việt Nam cần sự cân bằng với đề xuất cơ cấu trọng số trong đó hiệu quả điều hành (40%) gồm có tỷ lệ giải ngân, chỉ số PAPI/PCI, cải cách hành chính; tác động xã hội (30%) gồm tăng trưởng kinh tế, an sinh xã hội, giảm nghèo; xây dựng tiềm lực & liêm chính (30%) gồm đào tạo cán bộ kế cận, chuyển đổi số và đặc biệt là không có tham nhũng trong đơn vị.

Thứ ba, Quy định số 41-QĐ/TW của Bộ Chính trị về miễn nhiệm, từ chức đã mở ra một hướng đi mới. Để quy định này đi vào cuộc sống, cần những “bằng chứng cụ thể” từ KPI. Cần quy định rõ nếu 2 năm liên tiếp đạt dưới 70% chỉ tiêu KPI trong hợp đồng trách nhiệm, người đứng đầu thuộc diện bắt buộc từ chức hoặc miễn nhiệm. Khi đó, việc từ chức không còn là vấn đề “tự trọng” hay “nhạy cảm”, mà là một quy trình kỹ thuật bình thường của nền hành chính. Điều này sẽ xóa bỏ tâm lý “ghế nóng thì ngồi, việc khó thì tránh”.

Nguồn: vietnamnet.vn

CHIA SẺ KINH NGHIỆM CẢI CÁCH THỂ CHẾ CỦA VIỆT NAM: TẦM NHÌN CHO KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN MỚI

Chia sẻ kinh nghiệm từ Việt Nam tại Hội nghị Thượng đỉnh Chính phủ thế giới 2026, PGS.TS. Nguyễn Bá Chiến, Giám đốc Học viện Hành chính và Quản trị công, nhấn mạnh rằng cải cách thể chế không đơn thuần là cải cách kỹ thuật quản lý, mà là lựa chọn chiến lược về con đường phát triển.

Hội nghị Thượng đỉnh Chính phủ thế giới 2026 (World Governments Summit – WGS 2026) diễn ra từ ngày 03 đến 05/02/2026 tại Dubai, Các Tiểu Vương quốc Arab Thống nhất (UAE), với chủ đề “Shaping Future Governments”. Đây là một trong những diễn đàn chính trị - quản trị lớn nhất thế giới, quy tụ các nguyên thủ quốc gia, bộ trưởng, lãnh đạo các tổ chức quốc tế, giới học giả và cộng đồng doanh nghiệp đổi mới sáng tạo nhằm chia sẻ tầm nhìn chiến lược, chính sách và giải pháp thực thi trong bối cảnh thế giới đang chuyển đổi sâu sắc.

Một trong những điểm nhấn quan trọng của WGS 2026 là phiên tọa đàm bàn tròn cấp Bộ trưởng “Định hình Chính phủ tương lai: Thành tựu và thách thức ở khu vực nam bán cầu” diễn ra ngày 04/02. Đây là không gian đối thoại đa chiều về các mô hình cải cách thể chế và quản trị công dưới góc nhìn quốc gia, khu vực và toàn cầu, tìm lời giải cho “áp lực kép”: Thúc đẩy tăng trưởng đột phá trong khi vẫn bảo đảm ổn định xã hội trước các biến số như chuyển đổi số, biến đổi khí hậu và già hóa dân số.

Vượt ra khỏi các khuôn khổ lý thuyết, tọa đàm tập trung vào các giải pháp thực chất nhằm cải cách thể chế: Xây dựng mô hình quản trị linh hoạt, thích ứng với kỷ nguyên AI và dữ liệu lớn; Tối ưu hóa dịch vụ công: Nâng cao năng lực hành chính để phục vụ người dân tốt hơn, đặc biệt tại các quốc gia đang phát triển; Thu hẹp khoảng cách: Giảm thiểu sự bất bình đẳng và hướng tới các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) trong một thế giới nhiều biến động.

Phát biểu tại tọa đàm, PGS.TS. Nguyễn Bá Chiến - Giám đốc Học viện Hành chính và Quản trị công của Việt Nam cho rằng trong bối cảnh thế giới đang biến động nhanh, sâu và khó dự báo, câu hỏi trung tâm của quản trị quốc gia hiện nay không chỉ là làm thế nào để tăng trưởng nhanh hơn, mà quan trọng hơn là quản trị như thế nào để phát triển bền vững, bao trùm và không ai bị bỏ lại phía sau.

Chia sẻ kinh nghiệm từ Việt Nam, PGS.TS. Nguyễn Bá Chiến nhấn mạnh rằng cải cách thể chế không đơn thuần là cải cách kỹ thuật quản lý, mà là lựa chọn chiến lược về con đường phát triển, có ý nghĩa quyết định đối với việc mở ra một kỷ nguyên phát triển mới của quốc gia.

Việt Nam bước vào năm 2026 với những thành tựu kinh tế đáng kể, song đồng thời cũng đứng trước một ngã rẽ mang tính cấu trúc: hoặc bứt phá để trở thành nước phát triển, hoặc đối mặt nguy cơ rơi vào bẫy thu nhập trung bình khi các động lực tăng trưởng truyền thống đã tới hạn.

Một lợi thế đặc biệt của Việt Nam, theo PGS.TS. Nguyễn Bá Chiến, là nguồn “vốn xã hội” quý giá - Sự ổn định chính trị, đồng thuận xã hội và niềm tin của người dân vào công cuộc đổi mới. Chính nền tảng này cho phép Việt Nam triển khai những cải cách lớn, khó và nhạy cảm, kể cả những thay đổi trực tiếp tác động tới bộ máy, tới con người và phương thức quản trị truyền thống.

Trên nền tảng đó, Việt Nam đã xác lập tầm nhìn cải cách thể chế mang tính tổng thể và dài hạn, được cụ thể hóa trong các nghị quyết chiến lược của Đại hội XIV của Đảng, với triết lý xuyên suốt: Nhà nước kiến tạo - Thị trường dẫn dắt - Xã hội đồng hành - Người dân là trung tâm. Cải cách thể chế được triển khai theo hướng thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, thể chế hóa mô hình tăng trưởng mới dựa trên kinh tế số và chuyển đổi xanh, chuyển đổi tư duy pháp lý từ “quản lý” sang “kiến tạo”, đồng thời gắn cải cách thể chế với hội nhập quốc tế sâu rộng và tự chủ chiến lược.

Đặc biệt, PGS.TS. Nguyễn Bá Chiến nhấn mạnh việc gắn cải cách thể chế với cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy và nâng cao năng lực hành động của Nhà nước. Trong giai đoạn 2024 - 2025, Việt Nam đã tiến hành tái cấu trúc sâu rộng bộ máy hành chính ở cả Trung ương và địa phương, đi đôi với phân cấp, phân quyền và tăng cường trách nhiệm giải trình.

Mục tiêu không chỉ là tinh giản để tiết kiệm chi phí, mà quan trọng hơn là nâng cao chất lượng, hiệu quả quyết định chính sách, đưa chính quyền đến gần người dân hơn, nâng cao chất lượng dịch vụ công và giải phóng nguồn lực cho phát triển và an sinh xã hội.

Từ thực tiễn đó, PGS.TS. Nguyễn Bá Chiên khẳng định cải cách thể chế ở Việt Nam đang trực tiếp chuyển hóa thành năng lực điều hành thực chất, niềm tin xã hội và dự địa phát triển mới, thể hiện qua việc tháo gỡ nhiều điểm nghẽn kéo dài và duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, bền vững trong bối cảnh toàn cầu nhiều bất ổn.

Theo PGS.TS. Nguyễn Bá Chiên, chính phủ tương lai không thể chỉ được thiết kế dựa trên công nghệ, mà phải được xây dựng trên ba trụ cột căn bản: Pháp quyền, đạo đức công vụ và niềm tin xã hội.

Nguồn: nhandan.vn

CHÍNH SÁCH MỚI CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 2/2026

Tháng 2/2026 có nhiều chính sách mới có hiệu lực, nổi bật là quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh vàng, thuế; chính sách khuyến khích phát triển văn học...

Cá nhân mua, bán vàng miếng với tổ chức không có giấy phép sẽ bị phạt tới 20 triệu đồng từ ngày 09/02/2026

Chính phủ ban hành Nghị định số 340/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng. Trong đó, Nghị định quy định hành vi không thực hiện thanh toán mua, bán vàng qua tài khoản thanh toán bị phạt tới 20 triệu đồng; cá nhân mua, bán vàng miếng với tổ chức không có giấy phép sẽ bị phạt tới 20 triệu đồng; mang theo vàng khi xuất, nhập cảnh không đúng quy định bị phạt tới 100 triệu đồng; phạt tiền từ 250 - 300 triệu đồng đối với hành vi hoạt động sản xuất vàng miếng không đúng quy định của pháp luật...

Từ 14/02/2026 không xử phạt chậm nộp hồ sơ khai thuế khi phải nộp lại do thay đổi kỳ tính thuế

Chính phủ ban hành Nghị định số 373/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

Nghị định số 373/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 14/2/2026; bổ sung khoản 3 Điều 9 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP hướng dẫn trường hợp người nộp thuế đã khai thuế theo quý nhưng không đủ điều kiện khai thuế theo quý.

Trong đó, Nghị định quy định người nộp thuế không bị xử phạt vi phạm hành chính về chậm nộp hồ sơ khai thuế đối với hồ sơ khai thuế của các kỳ tính thuế phải nộp lại do thay đổi kỳ tính thuế. Hồ sơ khai thuế các tháng đã nộp lại được xác định là hồ sơ thay thế cho hồ sơ khai thuế theo quý đã nộp.

Trước đây, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP chưa có quy định cụ thể về việc miễn xử phạt vi phạm hành chính đối với các hồ sơ khai thuế bị chậm khi phải nộp lại do thay đổi kỳ tính thuế. Nghị định số 373/2025/NĐ-CP đã bổ sung quy định này nhằm tạo điều kiện, giảm rủi ro xử phạt do sai kỳ tính thuế.

Doanh nghiệp lữ hành có khách du lịch trốn ở lại nước ngoài trái phép có thể bị phạt tới 40 triệu đồng

Chính phủ ban hành Nghị định số 348/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2019/NĐ-CP ngày 21/5/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 129/2021/NĐ-CP.

Nghị định số 348/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung mức phạt đối với hành vi để khách du lịch trốn ở lại nước ngoài hoặc trốn ở lại Việt Nam trái phép tại điểm c khoản 13 Điều 7 Nghị định số 45/2019/NĐ-CP theo hướng quy định hành vi và mức phạt tiền thống nhất với hành vi

vi phạm quy định tại điểm d khoản 9 Điều 21 của Nghị định số 282/2025/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình.

Theo quy định tại điểm d khoản 9 Điều 21 của Nghị định số 282/2025/NĐ-CP, tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; tổ chức, môi giới, giúp sức, xúi giục, chứa chấp, che giấu, tạo điều kiện cho người khác ở lại nước ngoài hoặc qua lại biên giới quốc gia trái phép nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; giúp sức, xúi giục, chứa chấp, che giấu, tạo điều kiện cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh, ở lại Việt Nam trái phép bị phạt tiền từ 30 triệu đồng đến 40 triệu đồng.

Quy định này nhằm bảo đảm quyền lợi cho doanh nghiệp và lợi ích của nhà nước trong trường hợp có hành vi vi phạm xảy ra, đồng thời bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống pháp luật và cũng là biện pháp quản lý nhà nước khi pháp luật về du lịch chưa quy định các biện pháp cụ thể để xảy ra hành vi vi phạm (khách du lịch trốn ở lại nước ngoài hoặc trốn ở lại Việt Nam trái phép).

Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quảng cáo

Chính phủ ban hành Nghị định số 342/2025/NĐ-CP ngày 26/12/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quảng cáo.

Nghị định gồm 5 chương 32 điều quy định một số điều của Luật Quảng cáo bao gồm: danh mục và yêu cầu đối với nội dung quảng cáo các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt; quảng cáo trên kênh chương trình chuyên quảng cáo; hoạt động quảng cáo trên mạng; quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo có kết nối mạng; quảng cáo thương hiệu quốc gia trên đài truyền thanh cấp xã; quảng cáo trong nội dung phim; văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam; trách nhiệm quản lý nhà nước. Nghị định có hiệu lực từ ngày 15/02/2026.

Chính sách đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu

Chính phủ ban hành Nghị định số 349/2025/NĐ-CP quy định chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu. Nghị định có hiệu lực từ ngày 15/02/2026.

Nghị định quy định cụ thể các chính sách đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu bao gồm: Chính sách tiền lương, chế độ dinh dưỡng; chế độ đãi ngộ đặc thù và chăm sóc sức khỏe; chính sách đào tạo văn hóa, giải quyết việc làm; chế độ bảo hiểm; chế độ tiền thưởng.

Nghị định quy định vận động viên đạt thành tích xuất sắc được hưởng chế độ hằng tháng theo các mức cụ thể như sau:

Huy chương vàng Olympic Games: 40.000.000 đồng/người/tháng;

Huy chương bạc Olympic Games: 30.000.000 đồng/người/tháng;

Huy chương đồng Olympic Games, Huy chương vàng ASIAD, Huy chương vàng Paralympic Games: 20.000.000 đồng/người/tháng;

Huy chương bạc Paralympic Games: 15.000.000 đồng/người/tháng.

Chính sách khuyến khích phát triển văn học

Chính phủ ban hành Nghị định số 350/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 quy định về khuyến khích phát triển văn học, bao gồm: Hỗ trợ phát triển văn học; tổ chức trại viết, trại sáng tác văn học; cuộc thi viết, cuộc thi sáng tác tác phẩm văn học; giải thưởng văn học; giới thiệu, quảng bá, phổ biến văn học trong nước và ngoài nước.

Nguồn: baohinhphu.vn

THÀNH LẬP BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 79-NQ/TW VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NHÀ NƯỚC

Ngày 31/01/2026, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Quyết định số 204/QĐ-TTg thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia triển khai Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước.

Theo Quyết định, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính làm Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia triển khai Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước (viết tắt là Ban Chỉ đạo).

Các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo gồm: Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng (Phó Trưởng ban Thường trực); Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc và Bộ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Văn Thắng.

Các ủy viên Ban Chỉ đạo bao gồm: Thứ trưởng Bộ Tài chính Cao Anh Tuấn; Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Việt Hùng; Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Hoàng Trung; Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Mạnh Khương; Thượng tướng Nguyễn Quang Ngọc, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng; Thượng tướng Phạm Thế Tùng, Thứ trưởng Bộ Công an; Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Nguyễn Minh Hằng; Thứ trưởng Bộ Công Thương Phan Thị Thắng; Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hồ An Phong; Thứ trưởng Bộ Y tế Lê Đức Luận; Thứ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo Y Vinh Tor; Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Phạm Đức Long; Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thanh Tú; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Thị Thu Vân; Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Phạm Thanh Hà; Phó Tổng Thanh tra Chính phủ Dương Quốc Huy; đại diện Lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mời các đồng chí sau làm ủy viên Ban Chỉ đạo: Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đảng Võ Thành Hưng; Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế và Tài chính Quốc hội Nguyễn Thúy Chinh; đại diện Lãnh đạo Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương; đại diện Lãnh đạo Ủy ban Trung

ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; đại diện Lãnh đạo Ban Chính sách, Chiến lược Trung ương; đại diện Lãnh đạo Kiểm toán Nhà nước.

Ngoài ra, ủy viên Ban Chỉ đạo có: Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng không Việt Nam Đặng Ngọc Hòa; Trung tướng Tào Đức Thắng, Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông quân đội; Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam Lê Ngọc Sơn; Tổng Giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam Nguyễn Anh Tuấn; Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam Vũ Anh Tuấn.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo

Ban Chỉ đạo có chức năng phối hợp liên ngành; giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành về phát triển kinh tế nhà nước.

Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, tư vấn, khuyến nghị, đề xuất phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành về phát triển kinh tế nhà nước; giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành về phát triển kinh tế nhà nước.

Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì các cuộc họp theo kế hoạch và triệu tập các cuộc họp đột xuất khi cần thiết, có thể ủy quyền cho Phó Trưởng ban Chỉ đạo chủ trì các cuộc họp để thảo luận, quyết định một số vấn đề cụ thể thuộc nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo

Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo. Trưởng Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo là lãnh đạo Chính phủ sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ, các thành viên khác sử dụng con dấu của cơ quan mình.

Bộ Tài chính làm nhiệm vụ cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo. Giao Bộ trưởng Bộ Tài chính, Phó Trưởng ban Chỉ đạo quyết định thành lập Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo.

Các cơ quan có thành viên tham gia Ban Chỉ đạo sử dụng bộ máy hiện có của mình để giúp việc thành viên Ban Chỉ đạo trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo. Các thành viên của Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành.

Tại Nghị quyết số 79-NQ/TW, lần đầu tiên nội hàm kinh tế nhà nước được xác định cụ thể và toàn diện. Theo đó, nền tảng kinh tế nhà nước bao gồm các nguồn lực do Nhà nước nắm giữ, quản lý và chi phối, cụ thể gồm 9 thành tố chủ yếu: Đất đai và tài nguyên; tài sản kết cấu hạ tầng; ngân sách Nhà nước; dự trữ quốc gia; Quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách; vốn Nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống; doanh nghiệp Nhà nước; tổ chức tín dụng Nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập.

Với nhiều tư tưởng lớn, tiến bộ, Nghị quyết số 79-NQ/TW đã xác định 05 quan điểm chỉ đạo đối với kinh tế nhà nước: (1) Giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm ổn định vĩ mô, các cân đối lớn của nền kinh tế; (2) Bình đẳng trước pháp luật với các khu vực kinh tế khác; (3) Các nguồn lực kinh tế nhà nước phải được

rà soát, thông kê, đánh giá, hạch toán đầy đủ; (4) Tiên phong kiến tạo phát triển, dẫn dắt, mở đường; (5) Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với kinh tế nhà nước.

Theo đó, kinh tế nhà nước cùng với các thành phần kinh tế trong nước xây dựng nền kinh tế tự chủ, tự lực, tự cường, bảo đảm an ninh kinh tế, thúc đẩy hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả. Đồng thời, Nghị quyết số 79-NQ/TW đã xác định cụ thể các mục tiêu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các nhiệm vụ, giải pháp cho 09 nhóm thành tố nêu trên; trong đó có 37 giải pháp mới.

Nguồn: baohinhphu.vn

THÀNH LẬP CƠ QUAN GIÚP VIỆC HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH TRUNG TÂM TÀI CHÍNH QUỐC TẾ TẠI VIỆT NAM

Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Hòa Bình - Chủ tịch Hội đồng điều hành Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam ban hành Quyết định số 01/QĐ-HĐĐHTTTC thành lập Cơ quan giúp việc Hội đồng này.

Chức năng, nhiệm vụ

Quyết định nêu rõ, Cơ quan giúp việc Hội đồng điều hành Trung tâm tài chính quốc tế có chức năng, nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Chủ tịch Hội đồng điều hành Trung tâm Tài chính quốc tế tại Việt Nam trong việc chỉ đạo, điều hành hoạt động của Hội đồng điều hành nhằm thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng điều hành quy định tại Quyết định số 2755/QĐ-TTg ngày 18/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ và Quy chế làm việc của Hội đồng điều hành; theo dõi, tổng hợp tình hình xây dựng, vận hành và phát triển Trung tâm Tài chính quốc tế tại Việt Nam; phối hợp với Cơ quan điều hành Trung tâm Tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh và Cơ quan điều hành Trung tâm Tài chính quốc tế tại thành phố Đà Nẵng (sau đây gọi là Cơ quan điều hành tại các thành phố) và các cơ quan liên quan trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Xây dựng, trình Chủ tịch Hội đồng điều hành chương trình, kế hoạch công tác của Hội đồng điều hành; theo dõi, đôn đốc việc triển khai các chương trình, kế hoạch công tác đã được Chủ tịch Hội đồng điều hành phê duyệt. Tham mưu xây dựng, rà soát, hoàn thiện các dự thảo quy chế, quy định, văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng điều hành; là đầu mối tổng hợp các đề xuất, kiến nghị của Cơ quan điều hành tại các thành phố, báo cáo Chủ tịch Hội đồng điều hành xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Bảo đảm thông tin giữa Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng điều hành; bảo đảm thông tin giữa Hội đồng điều hành và Cơ quan điều hành tại các thành phố; lập dự toán kinh phí hoạt động của Hội đồng điều hành và Văn phòng Hội đồng điều hành theo quy định

của pháp luật; quản lý, sử dụng tài sản, phương tiện, kinh phí được giao bảo đảm hiệu quả, đúng mục đích; quản lý con dấu của Hội đồng điều hành theo quy định.

Chuẩn bị chương trình, tài liệu phục vụ các cuộc họp của Hội đồng điều hành theo phân công; xây dựng, trình Chủ tịch Hội đồng điều hành, Phó Chủ tịch Hội đồng điều hành ban hành thông báo kết luận các cuộc họp; xây dựng, trình Chủ tịch Hội đồng điều hành, Phó Chủ tịch Hội đồng điều hành ban hành thông báo kết luận các cuộc họp; theo dõi, đôn đốc thực hiện các kết luận của Hội đồng điều hành.

Thực hiện hợp tác quốc tế và hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, cơ chế, mô hình hoạt động và các nội dung liên quan đến Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam; Chuẩn bị các báo cáo định kỳ, đột xuất theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng điều hành liên quan đến Trung tâm Tài chính quốc tế tại Việt Nam.

Kiến nghị Chủ tịch Hội đồng điều hành xử lý những vấn đề liên quan đến hoạt động thường xuyên của Hội đồng điều hành, Văn phòng Hội đồng điều hành và đến Trung tâm Tài chính quốc tế tại Việt Nam; thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng điều hành giao.

Cơ cấu tổ chức

Về cơ cấu tổ chức, Văn phòng Hội đồng điều hành được tổ chức thành các phòng: Phòng Tổng hợp; Phòng Nghiệp vụ; Phòng Hợp tác quốc tế; các Phòng khác do Chủ tịch Hội đồng điều hành quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Chánh Văn phòng Hội đồng điều hành.

Văn phòng Hội đồng điều hành có Chánh Văn phòng và một số Phó Chánh Văn phòng.

Chánh Văn phòng Hội đồng điều hành chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng điều hành và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Văn phòng Hội đồng điều hành; quản lý công chức, viên chức, người lao động, tài chính và tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

* Trước đó, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định 2755/QĐ-TTg ngày 18/12/2025 thành lập Hội đồng điều hành Trung tâm Tài chính Quốc tế tại Việt Nam gồm Chủ tịch Hội đồng là Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình.

Các Phó Chủ tịch Hội đồng gồm Bộ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Văn Thắng, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Nguyễn Thị Hồng, Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh Nguyễn Văn Đước và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng Phạm Đức Ân.

Nguồn: baochinhpvu.vn

PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT PHÙ HỢP VỚI ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐỊA BÀN VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ

Phó Thủ tướng Mai Văn Chính ký Quyết định số 233/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035” (Đề án).

Đề án được thực hiện từ năm 2026 đến hết năm 2035 tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, địa bàn phức tạp về an ninh, trật tự xã hội. Trong đó, ưu tiên thôn, xã đặc biệt khó khăn; địa bàn còn hủ tục, tập quán lạc hậu, nhận thức pháp luật của người dân còn hạn chế. Khuyến khích các địa phương khác triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn.

Đổi mới toàn diện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật để tạo đột phá về nhận thức, ý thức thượng tôn Hiến pháp, pháp luật

Mục đích của Đề án là đổi mới toàn diện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật để tạo đột phá về nhận thức, ý thức thượng tôn Hiến pháp, pháp luật và xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật; hình thành thói quen tự giác tìm hiểu pháp luật phù hợp với đặc thù của đồng bào dân tộc thiểu số, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; góp phần thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc và lòng tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước.

Từ nay đến năm 2030, Đề án phấn đấu đào tạo, bồi dưỡng khoảng 650 người theo chương trình, tài liệu của Đề án để trở thành đội ngũ hạt nhân nòng cốt triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại các địa phương.

Phấn đấu 100% địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hoàn thành xây dựng, ban hành chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật đặc thù phù hợp với đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Bảo đảm nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với đối tượng và đặc điểm vùng miền. Khuyến khích các địa phương còn lại xây dựng, ban hành chương trình, tài liệu của địa phương mình.

Phấn đấu số hóa 70% chương trình, tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật của Đề án và công bố công khai trên Cổng thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật Quốc gia, Cổng thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật địa phương, mạng internet hoặc được xuất bản, phát hành bằng hình thức phù hợp.

Phấn đấu mỗi xã đặc biệt khó khăn có ít nhất 02 người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Đề án phấn đấu mỗi xã đặc biệt khó khăn có ít nhất 02 người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được bồi dưỡng theo bộ chương trình, tài liệu của Đề án để triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn.

Khoảng 50% người dân sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; 60% người dân sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, địa bàn phức tạp về an ninh, trật tự; 70% người dân thuộc nhóm dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù được phổ biến, giáo dục pháp luật bằng hình thức phù hợp. Trong đó, ít nhất 30% hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật được thực

hiện bằng ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số, 50% hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật được thực hiện thông qua môi trường số.

Để đạt được các mục tiêu trên, Đề án thực hiện đồng bộ 04 nhóm nhiệm vụ, giải pháp sau:

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và trách nhiệm của người đứng đầu địa phương trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Chuyển đổi nhận thức của các cấp, các ngành nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức về vai trò, tầm quan trọng của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung, phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nói riêng. Bảo đảm các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật được triển khai thực hiện thường xuyên, liên tục, kiên trì, kiên định, hiệu quả, từng bước nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật của đồng bào dân tộc thiểu số, người dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Ưu tiên bố trí nguồn lực tương xứng cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đối với người đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Lồng ghép thực hiện các hoạt động của Đề án trong các chương trình, kế hoạch công tác của cấp ủy, chính quyền các cấp; xác định việc hoàn thành nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật là một tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp trong việc thực hiện Đề án phù hợp đặc thù của địa phương, bảo đảm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn.

Xây dựng, phát triển và nâng cao năng lực cho đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Xây dựng đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật có trình độ, kiến thức, hiểu biết pháp luật, am hiểu phong tục tập quán, văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số, ưu tiên người có khả năng sử dụng ngôn ngữ dân tộc thiểu số.

Thu hút sự tham gia và tăng cường vai trò của bí thư chi bộ, trưởng thôn, bản; người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, bản; chức sắc, chức việc tôn giáo, người đứng đầu các tổ chức tôn giáo trong công tác PBGDPL.

Định kỳ hằng năm tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức pháp luật, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, kỹ năng, nghiệp vụ chuyên biệt (kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, sử dụng AI, mạng xã hội trong phổ biến, giáo dục pháp luật...) để nâng cao năng lực cho đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật

Về nội dung, Đề án xây dựng nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng nhóm đối tượng gắn với phong tục, tập quán, văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; gắn với phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết sinh kế, việc làm, an sinh xã hội; gắn với việc tuyên truyền về giáo lý, giáo luật đối với đồng bào dân tộc thiểu số có đạo.

Đẩy mạnh truyền thông chính sách, nhất là chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có tác động lớn đến xã hội, người dân tộc thiểu số, người dân sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Trong đó tập trung phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; lợi ích của việc chấp hành pháp luật, tuân thủ pháp luật; tác động của chính sách, pháp luật đối với việc nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân.

Xây dựng các tiêu phẩm, phóng sự, câu chuyện giải quyết tình huống pháp luật mang ý nghĩa tuyên truyền, phổ biến giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật liên quan đến phong tục tập quán, văn hóa truyền thống, đời sống, sinh hoạt của đồng bào dân tộc thiểu số và vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi...

Về phương pháp, hình thức, củng cố, xây dựng và duy trì các mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật tại cộng đồng, hướng hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật về cơ sở, thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật trên môi trường số như ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, chuyển đổi số, sử dụng các phần mềm chuyên dụng, mạng xã hội (Youtube, Facebook, Zalo, Twitter...); tổ chức “Ngày Pháp luật Việt Nam”; ưu tiên phổ biến, giáo dục pháp luật bằng tiếng dân tộc thiểu số với hình thức phù hợp cho đồng bào dân tộc thiểu số không biết tiếng phổ thông; phát thanh, truyền hình các nội dung PBGDPL theo chương trình, tài liệu của Đề án vào khung giờ thu hút đông đảo khán giả, thính giả...

Nâng cao năng lực, giám sát, đánh giá thực hiện Đề án

Định kỳ tổ chức đối thoại, hội nghị, hội thảo, tọa đàm và các hoạt động khác để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình, cách làm hay, hiệu quả; từng bước đổi mới, nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn của Đề án.

Nguồn: baochinhpvu.vn

XÂY DỰNG, VẬN HÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN TƯƠNG TRỢ TƯ PHÁP VỀ DÂN SỰ

Đó là một trong những nội dung tại Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tương trợ tư pháp về dân sự vừa được Phó Thủ tướng Hồ Quốc Dũng ký ban hành tại Quyết định số 203/QĐ-TTg (gọi tắt là Kế hoạch).

Ngày 26/11/2025, tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội Khoá XV đã thông qua Luật Tương trợ tư pháp về dân sự số 102/2025/QH15, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026. Để triển khai thi hành Luật Tương trợ tư pháp về dân sự kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tương trợ tư pháp về dân sự với mục đích xác định cụ thể nội dung công việc, tiến độ, thời hạn hoàn thành, phân công và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức thi hành Luật Tương trợ tư pháp về dân sự bảo đảm kịp thời, toàn diện, thống nhất, hiệu quả.

Xây dựng văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Tương trợ tư pháp về dân sự

Theo Kế hoạch, Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Toà án nhân dân tối cao, Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Khoa học và Công nghệ, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam và các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Tương trợ tư pháp về dân sự. Thời gian trình Chính phủ: **trước ngày 15/4/2026**.

Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Toà án nhân dân tối cao, Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Khoa học và Công nghệ, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam và các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng Thông tư quy định trình tự, thủ tục thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp về dân sự. Thời gian thực hiện: Ban hành và bảo đảm có hiệu lực **từ ngày 01/7/2026**.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Toà án nhân dân tối cao, Bộ Ngoại giao, Bộ Khoa học và Công nghệ, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, và các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng Thông tư hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác tương trợ tư pháp về dân sự. Thời gian thực hiện: Ban hành và bảo đảm có hiệu lực **từ ngày 01/7/2026**.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ tương trợ tư pháp về lĩnh vực dân sự

Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Toà án nhân dân tối cao, Bộ Ngoại giao và các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ tương trợ tư pháp về dân sự. Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 01/7/2026.

Hàng năm, Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Toà án nhân dân tối cao, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam và các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ tương trợ tư pháp về lĩnh vực dân sự cho những người trực tiếp thực hiện công tác tương trợ tư pháp về dân sự.

Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an và các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin tương trợ tư pháp về dân sự.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 1: Năm 2026 - 2027, xây dựng và hoàn thành hệ thống thông tin để các cơ quan có thẩm quyền trong nước truy cập, sử dụng; Giai đoạn 2: Năm 2030, hoàn thành hệ thống cho phép cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài truy cập, sử dụng theo quy định.

Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Toà án nhân dân tối cao, Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực, cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố, Cục Quản lý Thi hành án dân sự tổ chức các đoàn kiểm tra việc thực hiện tương trợ tư pháp về dân sự tại Toà án nhân dân khu vực, cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Nguồn: baochinhpvu.vn

NHÂN SỰ MỚI CỦA TRUNG ƯƠNG, CÁC BỘ, NGÀNH, VÀ ĐỊA PHƯƠNG

* Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

- Quyết định số 08/QĐ-HĐPH ngày 5/2/2026 về kiện toàn thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương. Theo đó, Chủ tịch Hội đồng là Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng.

Ủy viên Hội đồng gồm:

+ Ông Vũ Mạnh Hà, Thứ trưởng thường trực Bộ Y tế làm Ủy viên Hội đồng thay ông Nguyễn Tri Thức, Thứ trưởng Bộ Y tế.

+ Ông Đỗ Thành Trung, Thứ trưởng Bộ Tài chính làm Ủy viên Hội đồng thay ông Hồ Sỹ Hùng, nguyên Thứ trưởng Bộ Tài chính.

+ Ông Phạm Đức Long, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ làm Ủy viên Hội đồng thay ông Bùi Hoàng Phương, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Quyết định 245/QĐ-TTg ngày 05/02/2026 về kiện toàn Ban Chỉ đạo quốc gia về tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ

+ Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà làm Trưởng Ban Chỉ đạo.

+ 02 Phó Trưởng Ban Chỉ đạo là Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Thượng tướng Võ Minh Lương và Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Thị Hà.

+ Các Ủy viên gồm: Đồng chí Trần Thanh Lâm, Phó Trưởng ban Tuyên giáo - Dân vận Trung ương; đồng chí Thượng tướng Trần Quốc Tỏ, Thứ trưởng Bộ Công an; đồng chí Lê Thị Thu Hằng, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao; đồng chí Trần Quốc Phương, Thứ trưởng Bộ Tài chính; đồng chí Lâm Thị Phương Thanh, Thứ trưởng Thường trực, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đồng chí Vũ Hải Quân, Thứ trưởng Thường trực Bộ Khoa học và Công nghệ; đồng chí Trần Văn Thuận, Thứ trưởng Bộ Y tế; đồng chí Thượng tướng Phùng Sĩ Tấn, Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam; đồng chí Thượng tướng Lê Quang Minh, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam; đồng chí Thượng tướng Phạm Hồng Hương, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam; đồng chí Chu Hoàng Hà, Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; đồng chí Đinh Đắc Vĩnh, Phó Tổng giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam; đồng chí Vũ Hải Quang, Phó Tổng giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam; đồng chí Thiếu tướng Đoàn Quang Hòa, Cục trưởng Cục Chính sách - Xã hội, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam; đồng chí Vũ Xuân Hân, Cục trưởng Cục Người có công, Bộ Nội vụ; đồng chí Cao Xuân Thọ, Trưởng Ban Công tác xã hội, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Nguồn: Tổng hợp từ baochinhphu.vn/vov.vn